



BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGÂN HOA (Chủ biên)
NGUYỄN LINH CHI - NGUYỄN THỊ MAI LIÊN - LÊ TRÀ MY
LÊ THỊ MINH NGUYỆT - NGUYỄN THỊ NƯƠNG - NGUYỄN THỊ HẢI PHƯƠNG

NGỮ VĂN



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGÂN HOA (Chủ biên)
NGUYỄN LINH CHI – NGUYỄN THỊ MAI LIÊN – LÊ TRÀ MY
LÊ THỊ MINH NGUYỆT – NGUYỄN THỊ NƯƠNG – NGUYỄN THỊ HẢI PHƯƠNG

NGỮ VĂN

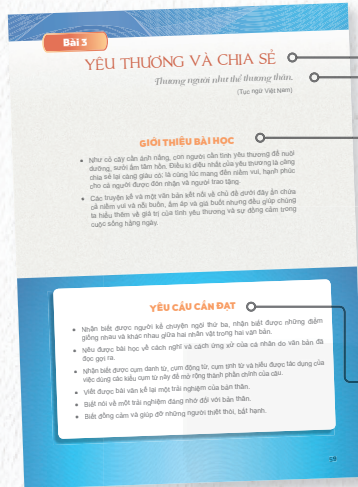


TẬP MỘT

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



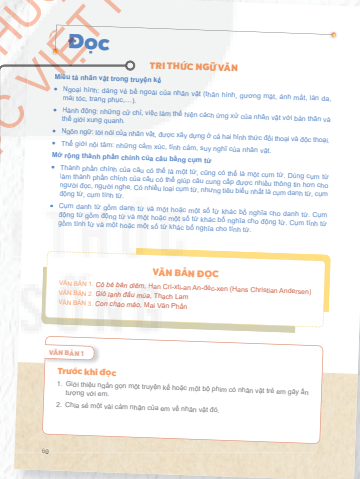
Tên bài cũng là chủ đề của bài học, nhờ đó em nắm được đề tài chung của các văn bản.

Đề từ là phần gọi liên tưởng, suy nghĩ về chủ đề của bài học.

Giới thiệu bài học giúp em hình dung được bao quát về chủ đề của bài học cũng như thể loại, loại văn bản được học trong bài.

Yêu cầu cần đạt là mục tiêu của mỗi bài học. Các hoạt động học tập của em theo hướng dẫn của bài học đều phải hướng đến những yêu cầu cần đạt này.

Tri thức ngữ văn cung cấp các kiến thức về thể loại hoặc loại văn bản và kiến thức, tiếng Việt. Em cần nắm vững các kiến thức này để đọc hiểu văn bản tốt hơn và vận dụng trong viết, nói và nghe.

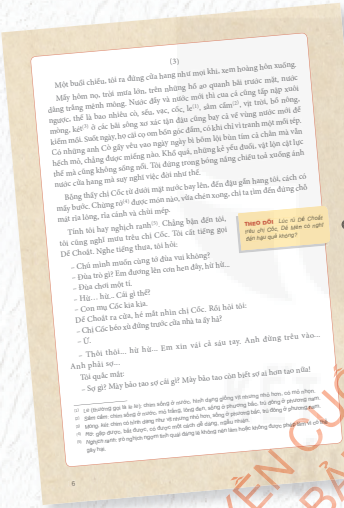


Việc viết hoa trong sách **Ngữ văn 6** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

Trước khi đọc là phần tạo cho em cơ hội huy động kiến thức và trải nghiệm của bản thân có liên quan đến nội dung văn bản, chuẩn bị cho việc đọc hiểu văn bản.

Ở phần **Đọc văn bản**, em đọc thầm hoặc đọc to văn bản tùy vào mục đích đọc ở từng thời điểm. Mỗi bài học có hai văn bản đọc chính thuộc thể loại hoặc loại văn bản được học trong bài và một văn bản đọc bổ trợ, có sự kết nối về chủ đề với hai văn bản đọc chính.

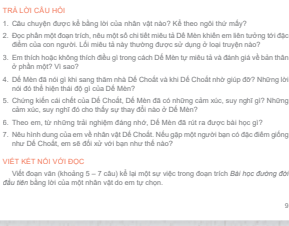


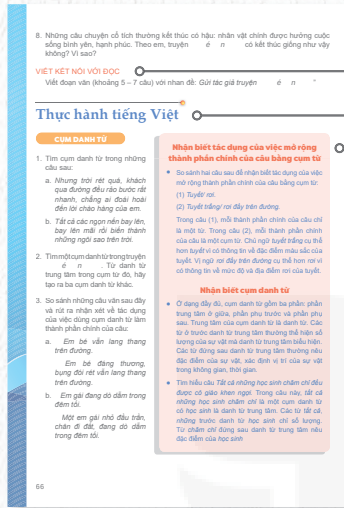
Phần tìm hiểu **tác giả** cung cấp một số thông tin ngắn gọn, góp phần giúp em đọc hiểu văn bản tốt hơn. Thông tin về tác giả chỉ được đưa vào sách khi nó thực sự cần thiết đối với những thông tin này sau khi đọc xong văn bản.

Trả lời câu hỏi là hoạt động **sau khi đọc**, qua đó thể hiện khả năng đọc hiểu văn bản của em. Lưu ý: Em cần chuẩn bị nội dung này trước khi học trên lớp. Một số câu hỏi có đánh dấu * là những câu hỏi khó, có thể cần sự hỗ trợ của thầy cô.



Câu hỏi trong khi đọc định hướng cho em trong quá trình đọc thông qua yêu cầu **theo dõi, tưởng tượng, dự đoán**,... về nội dung hoặc đặc điểm nghệ thuật của văn bản. Các câu hỏi trong khi đọc chỉ là những gợi ý, hướng dẫn để em đọc hiểu văn bản hiệu quả hơn.



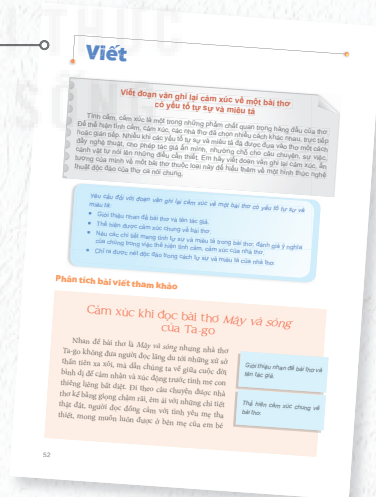


Viết kết nối với đọc yêu cầu viết đoạn văn dựa trên ý tưởng mà em có được từ việc đọc văn bản.

Thực hành tiếng Việt dành cho em cơ hội vận dụng kiến thức về ngôn ngữ để nhận biết và phân tích các đơn vị, hiện tượng tiếng Việt trong văn bản đọc.

Trong phần **Thực hành tiếng Việt**, ở những bài có kiến thức tiếng Việt mới được nêu trong **Tri thức ngữ văn**, có mục “nhận biết” được đặt trong khung bên phải, giúp em củng cố kiến thức và trả lời câu hỏi hay làm bài tập tốt hơn.

Phần **Viết** bao gồm yêu cầu của kiểu bài, phân tích bài viết tham khảo và hướng dẫn thực hành viết theo các bước. Em cần thực hiện các bước theo hướng dẫn của sách và của thầy cô để viết được bài văn theo yêu cầu.



5. SÁU KHÍ HOI

Xem lại các thực trạng gây ô nhiễm môi trường và các tác nhân. Ngoài ra, em có thể trao đổi thêm với các bạn cùng lớp về:

- Sự nguy hại của việc sử dụng các yếu tố tự nhiên (gió bão, cát, sét, nắng,...)
- Việc sử dụng chất chuyển.
- Hạng quả của các phương tiện hỗ trợ (trạm điện, trạm phát điện,...) trong khi vận hành.

Cùng cố, mở rộng

1. Các bảng vẽ về thực trạng sau đây để minh chứng cho nguyên nhân và hậu quả biến đổi khí hậu đang diễn ra:

Đặc điểm	Nguyên nhân	Có thể biến đổi	Giao động môi trường
Thế loại			
Nhận vật			
Nguồn từ chuyển			

2. Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

- a. Xác định người kể chuyện.
- b. Tóm tắt cốt truyện.
- c. Phân tích đặc điểm nổi bật ở một nhân vật mà em yêu thích.

Thực hành đọc

Đọc văn bản, ghi các chi tiết / những nội dung sau:

- Trình bày quá trình của nhân vật: Chuyển từ một đứa trẻ ở Ấn Độ đến Ấn Độ.
- Những sự kiện chính trong quá trình chuyển đổi: Từ Ấn Độ đến Ấn Độ.
- Các nhân vật chính và nhân vật phụ: Từ Ấn Độ đến Ấn Độ.
- Ý nghĩa truyện và giá trị của truyện: Từ Ấn Độ đến Ấn Độ.

[illegible]

Trình bày và giải các bài toán về dòng điện trong mạch nguồn

Các bài toán về mạch điện có bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải. Các bài toán về mạch điện có nguồn điện và tải được chia thành hai loại: bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải và bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải.

Các bài toán về mạch điện có nguồn điện và tải được chia thành hai loại: bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải và bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải.

Các bài toán về mạch điện có nguồn điện và tải được chia thành hai loại: bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải và bài toán tính dòng điện và công suất trong mạch điện có nguồn điện và tải.

Chức năng của nguồn điện

Chức năng của nguồn điện là cung cấp năng lượng cho mạch điện. Nguồn điện có thể là nguồn điện hóa học (pin, ắc quy) hoặc nguồn điện điện từ (máy phát điện, máy biến áp).

Nguồn điện có thể được chia thành hai loại: nguồn điện một chiều và nguồn điện xoay chiều.

Nguồn điện một chiều có thể được chia thành hai loại: nguồn điện một chiều không đổi và nguồn điện một chiều biến đổi.

Nguồn điện xoay chiều có thể được chia thành hai loại: nguồn điện xoay chiều không đổi và nguồn điện xoay chiều biến đổi.

Chức năng của nguồn điện

Chức năng của nguồn điện là cung cấp năng lượng cho mạch điện. Nguồn điện có thể là nguồn điện hóa học (pin, ắc quy) hoặc nguồn điện điện từ (máy phát điện, máy biến áp).

Nguồn điện có thể được chia thành hai loại: nguồn điện một chiều và nguồn điện xoay chiều.

Nguồn điện một chiều có thể được chia thành hai loại: nguồn điện một chiều không đổi và nguồn điện một chiều biến đổi.

Nguồn điện xoay chiều có thể được chia thành hai loại: nguồn điện xoay chiều không đổi và nguồn điện xoay chiều biến đổi.

Mức điện áp

Mức điện áp là đại lượng vật lý đặc trưng cho khả năng sinh công của nguồn điện. Mức điện áp được đo bằng đơn vị volt (V).

Mức điện áp có thể được chia thành hai loại: mức điện áp một chiều và mức điện áp xoay chiều.

Mức điện áp một chiều có thể được chia thành hai loại: mức điện áp một chiều không đổi và mức điện áp một chiều biến đổi.

Mức điện áp xoay chiều có thể được chia thành hai loại: mức điện áp xoay chiều không đổi và mức điện áp xoay chiều biến đổi.

Thực hành đọc là phần tạo cho em cơ hội vận dụng kiến thức, kĩ năng được học trong bài để tự đọc một văn bản mới. Trước mỗi văn bản thực hành đọc có một số định hướng và gợi ý giúp em đọc hiểu văn bản.

5

MỤC LỤC

NỘI DUNG			
Hướng dẫn sử dụng sách	2	Thực hành tiếng Việt	43
Lời nói đầu		<i>Mây và sóng</i> (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go)	44
Bài 1. Tôi và các bạn	10	Thực hành tiếng Việt	47
Đọc		<i>Bức tranh của em gái tôi</i> (Tạ Duy Anh)	48
<i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (trích <i>Đế Mên phiêu lưu kí</i> , Tô Hoài)	12	Viết	52
Thực hành tiếng Việt	20	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	52
<i>Nếu cậu muốn có một người bạn...</i> (trích <i>Hoàng tử bé</i> , Ăng-tơ-an đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)	21	Nói và nghe	55
Thực hành tiếng Việt	26	Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	55
<i>Bắt nạt</i> (Nguyễn Thế Hoàng Linh)	27	Củng cố, mở rộng	56
Viết	28	Thực hành đọc	5
Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	28	<i>Những cánh bướm</i> (Hoàng Trung Thông)	57
Nói và nghe	2	Bài 3. Yêu thương và chia sẻ	59
Kể lại một trải nghiệm của em	32	Đọc	60
Củng cố, mở rộng		<i>Cô bé bán diêm</i> (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)	61
Thực hành đọc		Thực hành tiếng Việt	66
<i>Những người bạn</i> (trích <i>Tôi là Bê-tô</i> , Nguyễn Nhật Ánh)	34	<i>Gió lạnh đầu mùa</i> (Thạch Lam)	67
Bài 2. Gõ cửa trái tim	38	Thực hành tiếng Việt	74
Đọc	39	<i>Con chào mào</i> (Mai Văn Phấn)	75
<i>Chuyện cổ tích về loài người</i> (Xuân Quỳnh)	40	Viết	
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	77

Nói và nghe	2	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở	108
Kể về một trải nghiệm của em	82	Đọc	09
Củng cố, mở rộng		<i>Cô Tô trích, Nguyễn Tuân)</i>	110
Thực hành đọc		Thực hành tiếng Việt	113
<i>Lắc-kì thực sự may mắn (trích Chuyện con mèo dạy hải âu bay, Lu-i Xe-pun-ve-da)</i>	84	<i>Hang Én (Hà My)</i>	114
Đọc mở rộng		Thực hành tiếng Việt	
Bài 4. Quê hương yêu dấu	88	<i>Cứu Long Giang ta ơi trích, Nguyễn Hồng)</i>	119
Đọc	9	Viết	22
<i>Chùm ca dao về quê hương đất nước</i>	90	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	122
Thực hành tiếng Việt	92	Nói và nghe	26
<i>Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ)</i>	93	Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	126
<i>Cây tre Việt Nam (Thép Mới)</i>	95	Củng cố, mở rộng	2
Thực hành tiếng Việt	99	Thực hành đọc	2
Viết	00	<i>Nghìn năm tháp Khương Mỹ (Lam Linh)</i>	128
Tập làm một bài thơ lục bát	100	Đọc mở rộng	0
Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	101	ÔN TẬP HỌC KÌ I	131
Nói và nghe	0	Phụ lục 1: Bảng tra cứu thuật ngữ	132
Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	104	Phụ lục 2: Giải thích một số thuật ngữ	134
Củng cố, mở rộng	06		
Thực hành đọc	06		
<i>Hành trình của bầy ong (Nguyễn Đức Mậu)</i>	106		

LỜI NÓI ĐẦU

Các em thân mến!

Sách giáo khoa *Ngữ văn 6* – Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ đồng hành cùng các em trong năm học đầu tiên ở cấp Trung học cơ sở. *Ngữ văn 6* giúp các em phát triển hiệu quả năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học nhờ hệ thống ngữ liệu có tính thẩm mỹ cao, giàu tính nhân văn, gắn gũi với thực tiễn cuộc sống, được khai thác thông qua các hoạt động dạy học thiết kế theo phương pháp dạy học *Ngữ văn* hiện đại. Sách được biên soạn theo mô hình sách giáo khoa phát triển phẩm chất và năng lực của người học, đồng thời có kế thừa kinh nghiệm và thành tựu trong lĩnh vực nghiên cứu, biên soạn sách giáo khoa và dạy học *Ngữ văn* lâu nay tại Việt Nam. Các hoạt động đọc, viết, nói và nghe được thiết kế thành “xương sống” của mỗi bài học, kết nối chặt chẽ với nhau và với trung tâm của bài học là văn bản.

Ngữ văn 6 thiết kế các bài học theo cách lồng ghép hệ thống chủ đề với hệ thống các thể loại, loại văn bản. Cách triển khai này vừa bảo đảm mục tiêu phát triển hiệu quả năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho các em, vừa khơi gợi được trải nghiệm, hứng thú của người học, qua đó bồi dưỡng cho các em những đức tính, phẩm chất tốt đẹp. Với *Ngữ văn 6*, tập một, qua các văn bản truyện ngắn, thơ, kí trong các bài học *Tôi và các bạn*, *Gỗ của trái tim*, *Yêu thương và chia sẻ*, *Quê hương yêu dấu*, *Những nẻo đường xứ sở*, các em sẽ thấu hiểu được chính mình, biết yêu hơn gia đình, bạn bè, quê hương và nuôi dưỡng lòng nhân ái, khoan dung đối với con người. *Ngữ văn 6*, tập hai đưa các em đến với các truyền thuyết về những người anh hùng có khát vọng cao cả, lập được chiến công phi thường vì cộng đồng qua *Chuyện kể về những người anh hùng*; hiểu sâu sắc hơn về giá trị đạo đức và nhân sinh qua các câu chuyện quen thuộc của *Thế giới cổ tích*.

Các em cũng có cơ hội bày tỏ ý kiến về những vấn đề trong cuộc sống, có ý thức tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của cuộc sống qua bài *Khác biệt và gần gũi*; học cách tiếp cận và phân tích thông tin để có cách ứng xử đúng đắn với con người và thiên nhiên qua bài *Trái Đất – ngôi nhà chung*. Cuối cùng, *Cuốn sách tôi yêu*, một bài học được thiết kế dưới dạng “dự án đọc sách”, sẽ mang lại cho các em những khoảnh khắc đầy hứng thú với những trang sách được các em yêu thích và lựa chọn. Các em không chỉ đọc mà còn được “gặp gỡ” nhà văn, sáng tạo cùng tác giả, bộc lộ tình yêu và niềm đam mê với sách – người bạn, người thầy thân thiết của mỗi học sinh.

Với các bài học trong *Ngữ văn 6*, các em sẽ có những trải nghiệm khó quên trên hành trình khám phá vẻ đẹp của ngôn ngữ và văn học, qua đó hiểu hơn về con người và cuộc sống.

Chúc các em có nhiều niềm vui và thành công trong học tập!

Các tác giả

Bài 1

TÔI VÀ CÁC BẠN

- Hạnh phúc đi đâu đấy?
- Đến chỗ có tình bạn!

(Ngạn ngữ phương Tây)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Tình bạn là một món quà kì diệu của cuộc sống. Tình bạn sưởi ấm tâm hồn con người và khiến cho thế giới quanh ta trở nên phong phú, đẹp đẽ. Ai mà không mong ước được đón nhận và gìn giữ mãi món quà kì diệu ấy?
- Qua các truyện kể và một văn bản kết nối về chủ đề trong bài học này, em có thể hiểu thêm: Điều gì khiến chúng ta trở thành bạn của nhau? Tình bạn sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta ra sao? Cần đối xử như thế nào với bạn để bản thân mình hạnh phúc và cũng mang đến niềm vui cho bạn?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước.
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

TRI THỨC NGỮ VĂN

Truyện và truyện đồng thoại

- Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
- Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

Cốt truyện

Cốt truyện là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định; có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

Nhân vật

Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật, đồ vật,...

Người kể chuyện

Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm, xưng "tôi" (người kể chuyện ngôi thứ nhất), kể về những gì mình chứng kiến hoặc tham gia. Người kể chuyện cũng có thể "giấu mình" (người kể chuyện ngôi thứ ba), không tham gia vào câu chuyện nhưng lại có khả năng "biết hết" mọi chuyện.

Lời người kể chuyện và lời nhân vật

- Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.
- Lời nhân vật là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

Từ đơn và từ phức

- Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.
- Từ phức là từ có hai tiếng trở lên. Những từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép. Những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần) được gọi là từ láy.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Bài học đường đời đầu tiên* (trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*), Tô Hoài

VĂN BẢN 2. *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (trích *Hoàng tử bé*), Ăng-tơ-an đơ Xanh-tơ-Ê-xu-pe-ri (Antoine de Saint-Exupéry)

VĂN BẢN 3. *Bắt nạt*, Nguyễn Thế Hoàng Linh

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Có thể em đã từng đọc một truyện kể hay xem một bộ phim nói về một niềm vui hay nỗi buồn mà nhân vật đã trải qua. Khi đọc (xem), em đã có suy nghĩ gì?
2. Chia sẻ với các bạn vài điều em thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân.

Đọc văn bản

Bài học đường đời đầu tiên⁽¹⁾

Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* ²⁾, TÔ HOÀI

(1)

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm³⁾ bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

THEO DÕI Chú ý các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động của nhân vật Dế Mèn.

¹⁾ Nhan đề được đặt dựa theo lời kể trong đoạn trích.

²⁾ *Dế Mèn phiêu lưu kí* gồm mười chương. Bốn chương đầu kể về lai lịch và những bài học, những biến cố bất ngờ trên đường đời của Dế Mèn. Sáu chương sau kể về các cuộc phiêu lưu kì thú của Dế Mèn với người bạn thân Dế Trũi. Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ chương 1 với tiêu đề: *Tôi sống độc lập từ thuở bé – Một sự ngộ nghĩnh đáng ăn hận suốt đời*.

³⁾ *Mẫm*: béo tròn, đầy đặn.

Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẩn⁽¹⁾ bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ⁽²⁾ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng⁽³⁾. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy⁽⁴⁾ các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn⁽⁵⁾ lắm. Dám cà khịa⁽⁶⁾ với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn, ai cũng quen thuộc mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he⁽⁷⁾. Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi. Những gã xốc nổi⁽⁸⁾ thường lắm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngu⁽⁹⁾ ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thình thoảng, tôi ngửa chân



Hủn hoẩn: ngắn đến mức khó coi.

Vũ: múa, ở đây có nghĩa là vỗ cánh.

Hùng dũng: mạnh mẽ, hiên ngang, can đảm, mạnh bạo (*hùng*: có sức mạnh; *dũng*: can đảm, mạnh bạo).

Dún dẩy (như *nhún nhảy*): chuyển động nhẹ, theo chiều lên xuống, nhịp nhàng.

Tợn: bạo dạn đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi là gì.

Cà khịa: cố ý gây sự để cãi nhau, đánh nhau.

Ho he: tỏ ý muốn chống lại (bằng lời nói hoặc cử chỉ).

Xốc nổi: hăng hái nhưng thiếu chín chắn.

Ngư: ở, sinh sống.

đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó⁽¹⁾ lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

(2)

Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách lão chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù về sau có hối⁽²⁾ cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời.

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. Dế Choắt là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng⁽³⁾ thế. Choắt nọ có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện⁽⁴⁾. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê⁽⁵⁾. Đôi càng bè bè⁽⁶⁾, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu, và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy, tính nết lại ăn xối ở thì⁽⁷⁾ (thật chỉ vì ốm đau luôn, không làm được), có một cái hang ở cũng chỉ bởi nong sát mặt đất, không biết đào sâu rồi khoét ra nhiều ngách như hang tôi.

Một hôm, tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm, bẽ bộn, tôi bảo:

– Sao chú mày sinh sống cầu thả⁽⁸⁾ quá như thế! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng⁽⁹⁾. Ngộ có kẻ nào

DỰ ĐOÁN Em dự đoán thế nào về sự việc sắp được kể?

THEO DÕI Chú ý những lời đối thoại giữa Dế Mèn và Dế Choắt.

¹⁾ Gọng Vó: loài côn trùng, chân dài, có thể di chuyển dễ dàng trên mặt nước.

²⁾ Hối: cảm thấy tiếc và bán khoăn, ăn năn, day dứt vì đã trót làm điều có lỗi.

³⁾ Trịch thượng: ra vẻ bề trên, khinh thường người khác.

⁴⁾ Thuốc phiện: cây thường trồng ở vùng cao, lá mọc so le, hoa nhiều màu sắc, thân và quả cho một thứ nhựa dùng để chế thuốc hoặc để hút; là chất kích thích thần kinh, gây nghiện; bị cấm trồng, cấm buôn bán và sử dụng.

⁵⁾ Gi-lê (phiên âm từ tiếng Pháp): áo chên, không tay, không cổ, cài khuy ở phía trước, ngắn đến thắt lưng, thường mặc ngoài áo sơ mi.

⁶⁾ Bè bè: có bề ngang rộng quá mức bình thường (thường nói về thân thể hoặc bộ phận của thân thể).

⁷⁾ Ăn xối ở thì: cách sống tạm bợ cho qua ngày, không tính đến ổn định lâu dài (xối: tạm thời, chóng vánh; ăn xối: ăn ngay, có ngày nào ăn ngày ấy; ở thì: sống tạm bợ).

⁸⁾ Cầu thả: không cẩn thận, chỉ qua quýt cốt cho xong.

⁹⁾ Tuềnh toàng: đơn sơ, trống trải, tạm bợ.

đến phá thì thật chú chết ngay đuôi⁽¹⁾! Này thử xem: khi chú chui vào tổ, lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên vệ cỏ nhìn sang cũng biết chú đương đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử⁽²⁾ có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mỗi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. Còn Dế Choắt than thở thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy, tôi có tính tự đắc⁽³⁾, cứ miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí cũng chẳng để ý có ai nghe mình không.

Dế Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

– Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được. Đụng đến việc là em thờ rỗi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã nghĩ ròng rã hàng mấy tháng cũng không biết làm thế nào. Hay là bây giờ em nghĩ thế này... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...

Rồi Dế Choắt loanh quanh, bấn khoăn. Tôi phải bảo:

– Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rằng:

– Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh, phỏng khi tắt lửa tối đèn⁽⁴⁾ có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu, tôi đã héch rãnh lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

– Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dế nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

¹⁾ Chết ngay đuôi: chết ngay lập tức, không kịp phản ứng gì (ngay: ở tư thế thẳng đờ, không cử động; ngay đuôi: đuôi ở tư thế thẳng đờ ra).

²⁾ Phỏng thử: từ nêu giả thiết với ý khẳng định, tương tự như các từ giả thử, giả dụ,...

³⁾ Tự đắc: tự cho mình là hay, là giỏi.

⁴⁾ Tắt lửa tối đèn: chỉ tình huống bất trắc, khó khăn, cần sự giúp đỡ của những người xung quanh.

(3)

Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tập nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le⁽¹⁾, sâm cầm⁽²⁾, vịt trời, bồ nông, mòng, két⁽³⁾ ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép. Có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bị bôm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều toả xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

Bỗng thấy chị Cốc từ dưới mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chùng rớ⁽⁴⁾ được món nào, vừa chén xong, chị ta tìm đến đứng chỗ mát rĩa lông, rĩa cánh và chùi mép.

Tính tôi hay nghịch ranh⁽⁵⁾. Chẳng bặn đến tôi, tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc. Tôi cất tiếng gọi: Dế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không?
- Đùa trò gì? Em đừng lên cơn hen đây, hừ hừ...
- Đùa chơi một tí.
- Hừ... hừ... Cái gì thế?
- Con mụ Cốc kia kia.

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?
- Ừ.

- Thôi thôi... hừ hừ... Em xin vái cả sáu tay. Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ...

Tôi quát mặt:

- Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!

THEO DÕI Lúc rù Dế Choắt trêu chị Cốc, Dế Mèn có nghĩ đến hậu quả không?

¹⁾ Le (thường gọi là le le): chim sống ở nước, hình dạng giống vịt nhưng nhỏ hơn, có mỏ nhọn.

²⁾ Sâm cầm: chim sống ở nước, mỏ trắng, lông đen, sống ở phương bắc, trú đông ở phương nam.

³⁾ Mòng, két: chim có hình dạng như vịt nhưng nhỏ hơn, sống ở phương bắc, trú đông ở phương nam.

⁴⁾ Rớ: gặp được, bắt được, có được một cách dễ dàng, ngẫu nhiên.

⁵⁾ Nghịch ranh: trò nghịch ngợm tình quái đáng lẽ không nên làm hoặc không được phép làm vì có thể gây hại.

– Thưa anh, thế thì,... hừ hừ... em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.
Tôi lại mắng Đế Choắt và bảo:
– Giương mắt ra xem tao trên con mụ Cốc đây này.
Tôi rình đến lúc chị Cốc rìa cánh quay đầu lại phía cửa tổ tôi, tôi cất giọng véo von:

*Cái Cò, cái Vạc, cái Nông,
Ba cái cùng béo, vật lông cái nào?
Vật lông cái Cốc cho tao,
Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.*

Chị Cốc thoát nghe tiếng hát từ trong đất vắng vắng lên, không hiểu như thế nào, giật nảy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần⁽¹⁾ lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên như sắp đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi:

– Đứa nào cạnh khoé⁽²⁾ gì tao thế? Đứa nào cạnh khoé gì tao thế?

Tôi chui tọt ngay vào hang, lên giường nằm khểnh bắt chân chữ ngũ⁽³⁾. Bụng nghĩ thú vị: “Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!”.

Một tai họa đến mà đứa ích kỉ thì không thể biết trước được. Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Đế Choắt đang loay hoay trong cửa hang. Chị Cốc liền quát lớn:

– Mày nói gì?
– Lạy chị, em nói gì đâu!
Rồi Đế Choắt lủi vào.
– Chối hả? Chối này! Chối này!



¹⁾ *Định thần*: làm cho tinh thần trở lại trạng thái thăng bằng bình thường.

²⁾ *Cạnh khoé*: (lối nói, cách nói) không nói thẳng ra mà nói vòng vo, nói xa nói gần một cách không thân thiện, có ác ý.

³⁾ *Bắt chân chữ ngũ*: vát chân này lên chân kia, giống hình chữ ngũ (五) trong chữ Hán (*ngũ*: năm).

Mỗi câu “Chối này” chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt quẹo xương sống lẩn ra kêu vẳng. Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thít. Như đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rĩa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý đến cảnh khổ đau vừa gây ra.

THEO DÕI Điều gì đã xảy ra với Đế Choắt? Đế Mèn đã làm gì khi chứng kiến điều đó?

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Đế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

– Sao? Sao?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

– Nào tôi đâu biết cơ sự⁽¹⁾ lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

THEO DÕI Chú ý những từ ngữ miêu tả cảm xúc của Đế Mèn.

Tôi không ngờ Đế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

– Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Đế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Đế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum⁽²⁾. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

(Tô Hoài – Tác phẩm văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh, quyển II, NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 874 – 880)

¹⁾ Cơ sự: sự tình, sự việc không hay đã xảy ra.

²⁾ Bùm tum (như um tùm): (cây cối) rậm rạp, sum sê.

Sau khi đọc

• **Tô Hoài** (1920 – 2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, quê ở Hà Nội. Ông là nhà văn có vốn sống rất phong phú; năng lực quan sát và miêu tả tinh tế; lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu; ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Tô Hoài đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại hơn 100 tác phẩm, trong đó có nhiều truyện viết cho thiếu nhi như: *Võ sĩ Bọ Ngựa*, *Dế và Lợn*, *Đôi ri đá*, *Dế Mèn phiêu lưu kí*, *Đào hoang*, *Chuyện nỏ thần*, *Nhà Chử*,...

• *Dế Mèn phiêu lưu kí* là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được trẻ em rất yêu thích. Năm 1941, Tô Hoài xuất bản truyện *Con Dế Mèn*; sau đó tác giả viết thêm *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Năm 1954, nhà văn gộp hai tác phẩm trên thành *Dế Mèn phiêu lưu kí*.



Em có biết?

- *Dế Mèn phiêu lưu kí* là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra gần 40 thứ tiếng trên thế giới.
- *Dế Mèn phiêu lưu kí* đã được chuyển thể thành truyện tranh, phim hoạt hình và được nhiều họa sĩ vẽ minh họa.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?
2. Đọc phần một đoạn trích, nêu một số chi tiết miêu tả Dế Mèn khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người. Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào?
3. Em thích hoặc không thích điều gì trong cách Dế Mèn tự miêu tả và đánh giá về bản thân ở phần một? Vì sao?
4. Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ giúp đỡ? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?
5. Chứng kiến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Những cảm xúc, suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?
6. Theo em, từ những trải nghiệm đáng nhớ, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì?
7. Nêu hình dung của em về nhân vật Dế Choắt. Nếu gặp một người bạn có đặc điểm giống như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

Thực hành tiếng Việt

TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

1. Kẻ bảng dưới đây vào vở và điền các từ in đậm trong đoạn văn sau vào ô phù hợp:

Đôi cánh **tôi**, trước kia ngắn **hùn hỏn** bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm **đuôi**. Mỗi khi tôi vũ lên, đã **nghe tiếng phành phạch giòn giòn**. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi **rung rinh** một màu nâu **bóng mờ** soi gương được và rất **ưa nhìn**.

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy

2. Trong *Bài học đường đời đầu tiên* có những từ láy mô phỏng âm thanh như: *véo vón, hừ hừ*. Hãy tìm thêm những từ láy khác thuộc loại này ở trong văn bản.

3. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong các câu sau:

- *Thình thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ.*
- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*
- *Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu.*

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

4. Từ ngữ trong *Bài học đường đời đầu tiên* được dùng rất sáng tạo. Một số từ ngữ được dùng theo nghĩa khác với nghĩa thông thường, chẳng hạn *nghèo* trong *nghèo sức, mưa dầm sùi sụt* trong *điệu hát mưa dầm sùi sụt*. Hãy giải thích nghĩa thông thường của *nghèo, mưa, dầm sùi sụt* và nghĩa trong văn bản của những từ ngữ này.
5. Đặt câu với mỗi thành ngữ sau: *ăn xổi ở thì, tắt lửa tối đèn, hoi như cú mèo*.

BIỆN PHÁP TU TỪ

6. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* có những hình ảnh so sánh thú vị, sinh động. Hãy tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Nhận biết từ đơn và từ phức

- Quan sát những từ sau đây để nhận biết từ đơn và từ phức: *tôi, để, đi, nhon hoắt, cá đuối cờ, ngơ ngác, lêu nghêu, bẻ bẻ*.
- Có thể thấy, trong những từ này, các từ *tôi, để, đi* là từ đơn vì mỗi từ chỉ có một tiếng.
- *Nhon hoắt, cá đuối cờ, ngơ ngác, lêu nghêu, bẻ bẻ* là những từ phức vì mỗi từ gồm có hai hoặc nhiều hơn hai tiếng. Trong những từ phức trên đây, các từ *nhon hoắt, cá đuối cờ* là từ ghép vì các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa. Các từ *ngơ ngác, lêu nghêu, bẻ bẻ* là từ láy vì giữa các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm: lặp lại âm đầu (*ngơ ngác*), lặp lại vần (*lêu nghêu*), lặp lại cả âm đầu và vần (*bẻ bẻ*).

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Hãy ghi lại một số từ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?
2. Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào?

Đọc văn bản

Nếu cậu muốn có một người bạn⁽¹⁾...

Trích *Hoàng tử bé* ²⁾, ĂNG-TOAN ĐƠ XANH-TƠ Ê-XU-PE-RI

Thế rồi một con cáo xuất hiện⁽³⁾:

- Xin chào – con cáo nói.
- Xin chào – hoàng tử bé lịch sự trả lời rồi quay

người lại nhưng không nhìn thấy gì.

- Mình ở đây – giọng nói vang lên – dưới cây táo...
- Bạn là ai? – Hoàng tử bé hỏi. – Bạn dễ thương quá...
- Mình là cáo – con cáo trả lời.
- Lại đây chơi với mình đi – hoàng tử bé đề nghị

nó. – Mình buồn quá...

- Mình không thể chơi với bạn được – con cáo

nói. – Mình chưa được cảm hoá⁽⁴⁾.

THEO DÕI Những lời đối thoại giữa hoàng tử bé và cáo.

THEO DÕI Chú ý từ "cảm hoá" mỗi khi nó xuất hiện.

¹⁾ Nhan đề do người biên soạn đặt.

²⁾ *Hoàng tử bé* gồm 27 chương, kể về câu chuyện diễn ra ở sa mạc Xa-ha-ra (Sahara) "hoang vu không một bóng người". Người kể chuyện là nhân vật "tôi" – một phi công bị rơi máy bay trên sa mạc nên đã có cơ hội được gặp và kết bạn với nhân vật chính của truyện kể này – một hoàng tử từ hành tinh khác tới. Hoàng tử bé đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ. Cuối cùng, cậu quyết định quay trở về hành tinh của mình với bông hồng "duy nhất"... Câu chuyện của hoàng tử bé đã được nhân vật "tôi" kể lại để "không cho phép mình quên đi" vì "Thật buồn nếu quên đi một người bạn!". Đoạn trích *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (chương XXI) kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ này đã mang đến cho cả hai những món quà quý giá.

³⁾ Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có "một bông hoa tầm thường". Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì con cáo xuất hiện.

⁴⁾ *Cảm hoá*: dùng tình cảm tốt đẹp làm cho một đối tượng nào đó cảm phục mà nghe theo, làm theo, chuyển biến theo hướng tích cực. (Nguyên văn tiếng Pháp: *apprivoisé*, để dịch động từ này, các dịch giả đã chọn dùng nhiều từ khác nhau như: *thuần hoá, thuần dưỡng, cảm hoá*,...)

– À! Xin lỗi! – Hoàng tử bé thốt lên.
 Nhưng sức nhớ ra, cậu hỏi lại:
 – “Cảm hoá” nghĩa là gì?
 – Bạn không phải người ở đây – con cáo nói – bạn đi tìm gì vậy?
 – Mình đi tìm con người. – Hoàng tử bé nói. – “Cảm hoá” nghĩa là gì?
 – Con người – con cáo nói – họ có súng và họ đi săn. Thật là phiền toái! Họ còn nuôi gà nữa. Đó là chuyện được nhất ở họ. Bạn có tìm gà không?
 – Không, mình đi tìm bạn bè. “Cảm hoá” nghĩa là gì?
 – Đó là thứ bị lãng quên lâu lắm rồi. Nó có nghĩa là “làm cho gần gũi hơn...”.
 – Làm cho gần gũi hơn?
 – Chứ sao – con cáo lên giọng. – Bạn đối với mình mới chỉ là một cậu bé giống như cả trăm nghìn cậu bé. Và mình không cần đến bạn. Còn bạn cũng chẳng cần gì đến mình. Mình đối với bạn chỉ là một con cáo giống như cả trăm nghìn con cáo. Nhưng, nếu bạn cảm hoá mình, tại mình sẽ cần đến nhau. Lúc đó bạn đối với mình sẽ là duy nhất trên đời. Mình đối với bạn sẽ là duy nhất trên đời...
 – Mình bắt đầu hiểu rồi. Có một bông hoa⁽¹⁾... Mình nghĩ là nó đã cảm hoá mình...
 – Có thể lắm. Trên Trái Đất người ta thấy đủ thứ chuyện...
 – Ồ! Không phải trên Trái Đất – hoàng tử bé nói.
 Con cáo tỏ ra rất tò mò:
 – Trên một hành tinh khác?
 – Đúng vậy.
 – Có thợ săn trên hành tinh đó không?
 – Không.
 – Chuyện này, đúng là thú vị! Còn gà?
 – Không.
 – Chẳng có gì là hoàn hảo – con cáo thờ dãi.
 Nhưng rồi nó quay lại với ý nghĩ lúc nãy:
 – Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hoá mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác.

¹⁾ Bông hoa: bông hoa hồng duy nhất trên hành tinh của hoàng tử bé, được cậu chăm sóc, yêu thương.



Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cánh đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gọi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hoá mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thấy thích tiếng gió trên đồng lúa mì...

Con cáo ngừng lời và nhìn hoàng tử bé chăm chú. Nó nói:

– Bạn làm ơn... cảm hoá mình đi!

– Mình muốn lắm – hoàng tử bé trả lời – nhưng mình không có thời gian.

Mình còn phải đi kiếm bạn bè và tìm hiểu nhiều thứ.

– Người ta chỉ hiểu những gì họ đã cảm hoá. [...] Nếu muốn có một người bạn, hãy cảm hoá mình đi!

– Cần phải làm sao? – Hoàng tử bé hỏi.

– Cần phải rất kiên nhẫn – con cáo trả lời. – Trước tiên bạn ngồi xa mình một chút, như thế, trên cỏ. Mình sẽ liếc nhìn bạn còn bạn thì không nói gì cả. Lời nói là nguồn gốc của mọi sự hiểu lầm. Nhưng mỗi ngày, bạn có thể ngồi xích lại gần hơn...

[...] Cứ thế, hoàng tử bé cảm hoá con cáo. Khi gần đến lúc phải ra đi, con cáo nói:

– A!... Mình sẽ khóc mất.

– Lỗi do bạn đó – hoàng tử bé nói – mình không muốn làm bạn đau lòng chút nào, nhưng bạn lại muốn mình cảm hoá bạn...

THEO DÕI Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng những bước chân và về cánh đồng lúa mì.

THEO DÕI Cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách “cảm hoá” mình như thế nào?

- Tất nhiên rồi – con cáo nói.
- Nhưng bạn sẽ khóc – hoàng tử bé nói.
- Tất nhiên rồi – con cáo nói.
- Vậy thì bạn chẳng được gì cả.
- Mình được chứ – con cáo nói – bởi vì còn có màu lúa mì.

Sau đó nó nói thêm:

- Hãy thăm lại vườn hoa hồng đi! Bạn sẽ hiểu rằng bông hoa của bạn là duy nhất trên đời. Rồi khi bạn quay lại vĩnh biệt mình, mình sẽ tặng bạn một bí mật làm quà.

Hoàng tử bé đi thăm lại vườn hoa hồng:

- Các bạn chẳng giống bông hồng của tôi chút nào, các bạn chưa là gì cả – cậu nói với chúng. – Chẳng ai cảm hoá các bạn và các bạn chẳng cảm hoá ai. Các bạn giống như bạn cáo của tôi ngày trước. Hồi đó bạn ấy chỉ là một con cáo như cả trăm ngàn con khác. Nhưng tôi đã biến bạn ấy thành bạn của tôi, và bây giờ bạn ấy trở thành duy nhất trên đời.

[...] Rồi cậu quay lại chỗ con cáo:

- Vĩnh biệt – cậu nói...

- Vĩnh biệt – con cáo nói. – Đây là bí mật của mình. Rất đơn giản: người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi⁽¹⁾ vô hình trong mắt trần⁽²⁾.

- Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần – hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.

THEO DÕI Điều gì khiến những bông hồng trên Trái Đất và bông hồng của hoàng tử bé khác hẳn nhau?

THEO DÕI Hoàng tử bé đã nhắc lại lời nói nào của cáo?



¹⁾ Cốt lõi: cái chính và quan trọng nhất.

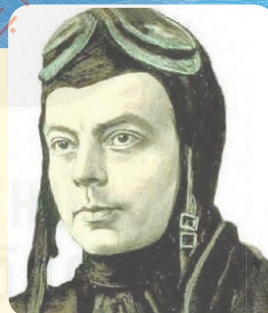
²⁾ Mắt trần: con mắt thường, ở đây chỉ cái nhìn chưa có sự gắn kết, thấu hiểu.

- Chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn đã khiến bông hồng của bạn trở nên quan trọng đến thế.
- Chính thời gian mà mình bỏ ra cho bông hồng của mình... – Hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.
- Con người đã quên mất sự thật này – con cáo nói. – Nhưng bạn thì không được quên. Bạn có trách nhiệm mãi mãi với những gì bạn đã cảm hoá. Bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn...
- Mình có trách nhiệm với bông hồng của mình... – Hoàng tử bé lặp lại, để cho nhớ.

(*Âng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, Hoàng tử bé*, Nguyễn Tấn Đại dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr. 68 – 75; Nguyễn Tấn Đại *hiệu đính bản dịch*, 2020)

Sau khi đọc

- **Âng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri** (1900 – 1944) là nhà văn lớn người Pháp. Ông là phi công và từng tham gia chiến đấu trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Hầu hết các tác phẩm của ông lấy đề tài, cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công. Ngòi bút của Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn. Cùng với kiệt tác *Hoàng tử bé*, ông còn để lại một số tác phẩm xuất sắc như: *Bay đêm*, *Cõi người ta*, *Phi công thời chiến*,...



- *Hoàng tử bé* là tác phẩm nổi tiếng nhất của Âng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri.

Em có biết?

- Tên của tác giả *Hoàng tử bé* đã được dùng để đặt cho một thiên thể: hành tinh 2578 Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri.
- *Hoàng tử bé* từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỷ XX của Pháp, được dịch ra hơn 250 thứ tiếng; đã phát hành hơn 200 triệu bản trên toàn thế giới và vẫn tiếp tục được in khoảng 2 triệu bản mỗi năm; được chuyển thể thành truyện tranh, phim,...
- Đến nay, đã có 8 bản dịch tác phẩm *Hoàng tử bé* ra tiếng Việt.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?
2. Từ *cảm hoá* xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích? Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu *cảm hoá* nghĩa là gì?
3. Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu?
4. Nếu được hoàng tử bé “cảm hoá”, cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào? Qua đó, em cảm nhận được ý nghĩa gì của tình bạn?
5. Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối tiếc về việc kết bạn với hoàng tử bé không?
6. Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nói nào của cáo “để cho nhớ”? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó.
7. Cáo đã chia sẻ với hoàng tử bé nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào gần gũi và có ý nghĩa nhất với chính mình?
8. Theo em, nhân vật cáo có phải là một nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

Thực hành tiếng Việt

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. *Hoá* trong *cảm hoá* là yếu tố thường đi sau một yếu tố khác, có nghĩa là “trở thành, làm cho trở thành hay làm cho có tính chất mà trước đó chưa có”. Hãy tìm một số từ có yếu tố *hoá* được dùng theo cách như vậy và giải thích nghĩa của những từ đó.
2. Hãy đặt một câu với mỗi từ sau: *đơn điệu*, *kiên nhẫn*, *cốt lõi*.

BIỆN PHÁP TU TỪ

3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau:

Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.

- 4*. Trong văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn...*, nhiều lời thoại của nhân vật được lặp lại, chẳng hạn: “*Cảm hoá* nghĩa là gì?”, *cảm hoá* mình đi,... Hãy tìm thêm những lời thoại được lặp lại trong văn bản này và cho biết tác dụng của chúng.

TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

5. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

Đọc văn bản

Bắt nạt

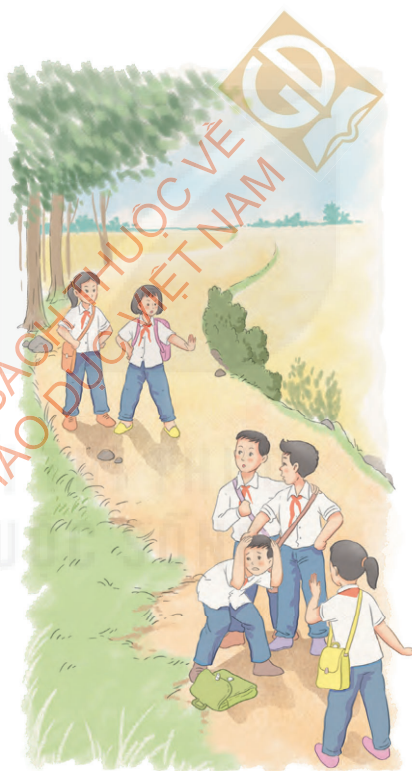
NGUYỄN THẾ HOÀNG LINH)

Bắt nạt là xấu lắm
Đừng bắt nạt, bạn ơi
Bất cứ ai trên đời
Đều không cần bắt nạt

Tại sao không học hát
Nhảy híp-hóp⁽²⁾ cho hay?
Thời gian trong một ngày
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt⁽³⁾
Đối diện thử thách đi?
Thử kẻ yếu làm gì
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát
Thì là giống thỏ non
Trông đáng yêu đấy chứ
Sao không yêu, lại còn...?



) Nguyễn Thế Hoàng Linh sinh năm 1982 tại Hà Nội. Anh sáng tác thơ từ năm 12 tuổi, hiện đã có "gia tài" là hàng ngàn bài thơ. Thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.

²⁾ *Híp-hóp*: một điệu nhảy hiện đại, linh hoạt, tự do, được giới trẻ yêu thích.

³⁾ *Mù tạt*: gia vị được chế biến từ hạt của cây họ cải, có vị cay nồng.

Đừng bắt nạt người lớn
Đừng bắt nạt trẻ con
Đừng bắt nạt nước khác
Trên khắp trái đất tròn

Đừng bắt nạt mèo, chó
Đừng bắt nạt cái cây
Đừng bắt nạt ai cả
Vì bắt nạt dễ lây

Bạn nào bắt nạt bạn
Cứ đưa bài thơ này
Bảo nếu cần bắt nạt
Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tớ
Bị bắt nạt quen rồi
Vẫn không thích bắt nạt
Vì bắt nạt rất hôi!

(Nguyễn Thế Hoàng Linh,
Ra vườn nhặt nắng, NXB Thế giới,
Hà Nội, 2017, tr. 24 – 25)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Nhân vật “tớ” trong bài thơ thể hiện thái độ như thế nào với các bạn bắt nạt và các bạn bị bắt nạt?
2. Cụm từ *đừng bắt nạt* xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ? Theo em, việc lặp lại cụm từ này có tác dụng gì?
- 3*. Bài thơ nói chuyện bắt nạt mà vẫn ẩn chứa ý vị hài hước. Hãy chỉ ra một số biểu hiện của ý vị hài hước đó.
4. Mỗi chúng ta có thể từng bị bắt nạt, chứng kiến cảnh bắt nạt hoặc từng bắt nạt người khác. Hãy cho biết em đã làm gì khi ở vào một trong các tình huống trên. Bài thơ có thể khiến em thay đổi cách ứng xử trước chuyện bắt nạt như thế nào?

Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, nhân vật Dế Mèn đã kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của mình. Trước cái chết của Dế Choắt do trò đùa ngộ nghĩnh của mình gây ra, Dế Mèn đã hối hận, biết rút ra bài học đường đời đầu tiên. Còn em, em có sẵn sàng kể về một trải nghiệm của bản thân không?

Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

Phân tích bài viết tham khảo

Người bạn nhỏ

Câu chuyện xảy ra đã hơn một năm rồi, nhưng mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn thấy mọi điều hiện lên thật rõ rệt. Bởi vì, trải nghiệm cùng người bạn nhỏ ấy là câu chuyện đáng nhớ với cả ba mẹ con tôi.

Hồi ấy, khi tôi vào lớp 5 và Bông lên lớp 3, gia đình tôi chuyển nhà. Bông và tôi thích cái nhà mới vì nó có những phòng xép⁽¹⁾ như phòng búp bê. Nhưng một đêm, Bông bỗng khóc rống lên: “Mẹ ơi! Con gì cắn chân con!”. Mẹ phải bế Bông ra phòng ngoài, rộng hơn. Nửa đêm, mẹ bật dậy và than: “Trời đất, hoá ra chuột dẫm gặm cả chân mẹ! Thế này mà nó cắn chân các con thì nguy hiểm quá!”.

Hôm sau, bà ngoại gửi ngay cho ba mẹ con chúng tôi một chú mèo mun, lông đen mượt. Mẹ bảo: “Có anh bạn này trông nhà cho mẹ con mình, lũ chuột sẽ sợ lắm đấy!”. Bông và tôi đặt tên cho nó là Mun. Mun của chúng tôi mới chỉ là một chú mèo con, nhưng nó có tính cách và tư thế của một con hổ dũng mãnh. Từ lúc có Mun, chắc sợ ánh mắt xanh lét trong đêm trông rất dữ tợn của nó mà chẳng con chuột nào dám bén mảng vào cái xép búp bê của Bông và tôi nữa.

Bỗng một buổi chiều, cả mẹ, cả Bông và tôi trở về mà không thấy Mun lao ra cửa meo meo rồi rít như mọi ngày. Hai chị em tôi tìm kiếm và gọi mãi nhưng không thấy Mun thưa. Nhiều ngày sau,

Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng “tôi”).

Giới thiệu câu chuyện.

Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

¹⁾ Phòng xép: căn phòng phụ, diện tích nhỏ.

vẫn chẳng thấy Mun trở về. Bông khóc, tôi cũng khóc vì nhớ Mun. Mẹ an ủi chúng tôi: “Chắc Mun mãi chơi hay rình bắt chuột, quên đường nên đã về nhà một bạn nào đó cũng rất yêu mèo”.

Đó là lần đầu tiên chúng tôi trải nghiệm nỗi buồn mất một người bạn. Từ quê, bà ngoại lại gửi lên một bạn mèo vẫn làm vệ sĩ. Vẫn cũng được cả nhà yêu quý, nhưng chẳng ai quên được Mun, người bạn nhỏ – vệ sĩ đầu tiên của chúng tôi.

(Bài làm của học sinh)

Nêu cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

Lựa chọn đề tài

- Nghĩ về những sự việc quan trọng đã xảy ra với em. Liệt kê ra giấy các sự việc đáng nhớ.
- Có thể tham khảo một vài ý tưởng sau đây:
 - + Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích hay chiến thắng, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,...).
 - + Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia tay một người bạn, hiểu lầm một người, một lần mắc lỗi,...).
 - + Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình (một hành trình khám phá, một lần thất bại,...).

Mục đích viết

Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm mà em chia sẻ.

b. Tìm ý

Sau khi đã lựa chọn được trải nghiệm có thể chia sẻ, hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

- Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu?
- Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì?
- Điều gì đã xảy ra?
- Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?
- Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

c. Lập dàn ý

Hãy sắp xếp các thông tin và ý tưởng thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở bài: Giới thiệu câu chuyện. – Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện. + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện. – Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

2. VIẾT BÀI

Bám sát dàn ý. Khi viết bài, em cần lưu ý:

- Nhất quán về ngôi kể: Trong bài văn này, em sẽ dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng “tôi” hoặc “em”) để chia sẻ trải nghiệm.
- Sử dụng các yếu tố của truyện như cốt truyện, nhân vật,...

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một hoặc vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Đánh dấu những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu còn thiếu); lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.

Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	Đánh dấu những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Nói và nghe

Kể lại một trải nghiệm của em

Nhiều người muốn kể lại những trải nghiệm quan trọng đã khiến họ thay đổi và mong được người khác lắng nghe, chia sẻ. Vậy làm thế nào để trở thành người nói hấp dẫn, người nghe tích cực? Bài học này sẽ hướng dẫn em cách kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

1. TRƯỚC KHI NÓI

Chuẩn bị nội dung nói

Em hãy đọc lại nhiều lần bài viết của mình để nắm chắc những nội dung quan trọng không thể bỏ qua khi kể lại câu chuyện.

b. Tập luyện

Để có bài nói tốt, em cần tập luyện trước khi trình bày trước lớp. Tập luyện nhiều giúp em tự tin hơn. Em có thể lựa chọn hoặc kết hợp một trong hai hình thức tập luyện sau:

- Tập trình bày một mình trước gương.
- Tập trình bày trước nhóm bạn hoặc người thân và lắng nghe các ý kiến nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói.

Mục đích nói

Nói về một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người nghe.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm của em.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

Khi trình bày bài nói, em cần lưu ý:

- Tự tin và thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói.
- Bám sát mục đích chia sẻ trải nghiệm để thống nhất trong cách dùng từ ngữ xưng hô và tập trung vào diễn biến câu chuyện.
- Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp:

Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói	Sử dụng cử chỉ, điệu bộ
Âm lượng: to hay nhỏ.	Ánh mắt: luôn có sự kết nối với người nghe.
Tốc độ: nhanh hay chậm.	Gương mặt: vui, buồn, tươi cười, ngạc nhiên, hài hước,... phù hợp với nội dung câu chuyện.
Cao độ: cách lên giọng, xuống giọng.	Cử chỉ: giơ tay lên, đưa tay xuống, đặt tay lên ngực,... phù hợp với nội dung câu chuyện; không nên cử động nhiều nhưng cũng không nên đứng bất động.
Sắc thái biểu cảm: vui hay buồn, sôi nổi hay suy tư,...	Dáng người: đứng thẳng, không nghiêng hay lom khom.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể trao đổi một số nội dung như: • Điều hấp dẫn, thú vị của câu chuyện. • Những sự việc, chi tiết còn chưa rõ trong bài nói.	Lắng nghe, phản hồi những ý kiến của người nghe với tinh thần cầu thị: • Tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xác đáng. • Giải thích thêm về những sự việc, chi tiết mà người nghe còn chưa rõ.

Củng cố, mở rộng

- Giới thiệu một truyện đồng thoại mà em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:
 - Xác định người kể chuyện.
 - Chỉ ra một số đặc điểm giúp em nhận biết được tác phẩm đó là truyện đồng thoại.
 - Chọn một nhân vật yêu thích. Liệt kê một số chi tiết tiêu biểu được tác giả miêu tả để khắc hoạ nhân vật đó. (Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin như gợi ý.)

Ngoại hình	Hành động và suy nghĩ
Lời nói	Mối quan hệ với các nhân vật khác

Nhân vật

- d. Từ bảng đã hoàn thành, hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật.
2. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên*, nhờ Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra được bài học cho mình. Trong đoạn trích *Nếu cậu muốn có một người bạn...*, cáo bày tỏ nếu được kết bạn với hoàng tử bé, cuộc đời cáo sẽ như được chiếu sáng. Hãy kể về một thay đổi tích cực của bản thân mà em có được nhờ tình bạn.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Người kể chuyện, ngôi kể và nhân vật trong truyện đồng thoại.
- Lời đối thoại, cử chỉ, hành động của hai nhân vật Lai-ca và Bi-nô.
- Cảm nhận, suy nghĩ của nhân vật "tôi" (Bê-tô) về hai người bạn.
- Thông điệp về tình bạn mà em nhận được từ văn bản.

Những người bạn⁽¹⁾

Trích *Tôi là Bê-tô*²⁾, NGUYỄN NHẬT ÁNH³⁾

Ngay lần đầu gặp gỡ, tôi và thằng Lai-ca đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương. Tại hai đứa tôi giống nhau quá sức, đến nỗi chúng tôi có thể đọc thấu tâm hồn của nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên.

¹⁾ Nhan đề do người biên soạn đặt.

²⁾ *Tôi là Bê-tô* gồm 10 chương, kể về cuộc sống của chú chó Bê-tô cùng hai bạn Bi-nô và Lai-ca. Chủ của Bê-tô và Bi-nô là chị Ni, còn Lai-ca sống ở nhà của bà cô chị Ni. Đoạn trích *Những người bạn* được trích từ chương 4 và chương 5, kể về tình cảm yêu mến, gắn bó Bê-tô dành cho Lai-ca và Bi-nô.

³⁾ Nguyễn Nhật Ánh sinh năm 1955 tại Quảng Nam, là nhà văn được độc giả lứa tuổi thiếu niên rất yêu thích.

Hôm hăn đến nhà tôi, tôi vừa xúi hăn nhai chiếc giày của ba chị Ni, hăn đã vội giục tôi nhả chiếc dép của mẹ chị Ni. Trong một tiếng đồng hồ, hai đứa thi nhau xem đứa nào gặm nát được nhiều thứ hơn đứa nào và phần thắng luôn luôn thuộc về hăn.

Hăn còn lên vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hờ tha vào dưới gầm tủ. Hăn hào hứng rù tôi gặm, và khi thấy tôi nhả mũi thì hăn tỉnh bơ gặm một mình cái món hôi rình đó.

Sau mười lăm phút thì xà phòng không còn là thứ để làm sạch mà để bôi bẩn bất cứ ai đụng đến: đó là một cục đen sì, nhớp nháp, đầy những vết rỗ và vết xước như vừa vớt ra từ một cuộc chiến.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi ở nhà tôi, thằng Lai-ca cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.

[...] Thằng Bi-nô đến, bổ sung cho tôi một cách nhìn khác về bạn bè. Lai-ca dĩ nhiên vẫn còn là một đứa bạn hấp dẫn, cho dù vì hăn mà tôi thường xuyên bị mắng.

Lai-ca sống ở nhà bà cố chị Ni nhưng khoảng cách không gian không ngăn cản hăn bày cho tôi vô số những trò nghịch ngợm mỗi khi chúng tôi có dịp gặp nhau.

Và tôi phải thú thật rằng sau tất cả những phiền toái mà Lai-ca gián tiếp gây ra cho tôi, tôi vẫn giữ nguyên những thiện cảm mà tôi đã trót dành cho hăn.

Với cách nhìn đời mới mẻ do Bi-nô mang lại, hình ảnh thằng Lai-ca trong mắt tôi hẳn nhiên không còn như cũ. Nhưng ngay cả khi hình ảnh đó tan vỡ thì tôi vẫn không tìm thấy lí do gì để không yêu những mảnh vỡ đó.

Một đứa bạn như Lai-ca là một đứa bạn hấp dẫn. Nhưng một đứa bạn thông thái cũng hấp dẫn không kém.

Không chỉ loài người, bọn cún chúng tôi cũng bị chinh phục bởi sự thông tuệ. Bạn nhớ lại đi, có phải trò chuyện với một người thông minh bao giờ cũng thú vị? Và sau mỗi cuộc đàm đạo⁽¹⁾, chắc chắn bạn sẽ học được một điều gì đó?

) *Đàm đạo*: nói chuyện, trao đổi với nhau một cách thân mật.

Bi-nô mở ra cho tôi những kích thích mới của cuộc sống bằng bản liệt kê dài dằng dặc của nó về những cái thú ở đời.

Nhìn thấy nắng sau những ngày mưa là một điều thú vị. Nhưng ngay cả trong những ngày mưa, nếu ta chịu mở ra mọi giác quan như một ngôi nhà mở tung các cửa sổ, ta cũng sẽ đón nhận được những cảm xúc tuyệt vời! Bi-nô bảo tôi thế và nó dẫn tôi đến dưới mái tôn che dọc hành lang chạy xuống bếp, chui vào dưới chạn thức ăn, nằm nghe mưa.

Mưa, đối với tôi không phải là cái gì xa lạ.

Nhưng tôi chưa bao giờ nghe mưa dưới mái tôn.

Những hạt mưa gõ vào mái tôn tạo ra một âm thanh khác hẳn khi chúng rơi trên mái ngói.

Rầm rầm. Rầm rầm. Rầm rầm.

Nghe như có hàng ngàn con ngựa phi ngay trên đầu. Nghe như ông trời đứng rải đá từ trên cao. Nghe như ai đó đang thét gào giận dữ. Cuối cùng là nghe như mái nhà sắp sập xuống và đè bẹp chúng tôi.

Tai ù như xay lúa, tôi rúm người lại, run bắn bắn, đuôi cụp vào giữa hai chân.

Bi-nô gãi mõm vào tai tôi:

– Mày sao thế? Sợ à?

– Ừ! – Tôi lắp bắp.

– Sợ nhưng mà thích chứ?

Bi-nô lại hỏi. Câu hỏi thật kì cục, nhưng tôi gật đầu ngay:

– Thích.

Được sợ hãi, đúng là một cái thú. Hèn gì chị Ni thích nghe chuyện ma và thằng Bi-nô ngày nào cũng trèo lên căn gác gỗ.

Khi nổi sợ qua đi, tôi sung sướng bắt gặp mình nằm dán vào bộ lông dày và ấm của Bi-nô. Hai đứa thò đầu ra khỏi gầm chạn, lặng lẽ ngắm mưa rơi.

Mưa nhẹ hạt dần, những tiếng lộp độp trên mái tôn càng lúc càng thu nhỏ lại, nghe như tiếng vó ngựa đang rời đi và chuẩn bị khuất đầu đó đằng sau dãy núi xa.

Nhìn màn mưa lướt thuốt kéo ngang qua tầm mắt, thỉnh thoảng chao đi như bức rèm bị gió thổi, tôi lười nhác buông mình vào một cảm giác thư thái và êm đềm, cảm thấy cuộc đời bỗng dừng đáng sống biết bao.

Những khoảnh khắc như thế thật là quý giá.

Bạn cũng vậy thôi. Một lúc nào đó, tâm trí bất chợt lãng đi những bon chen thường nhật để ngăn ngở tiếng chim hót đầu ngày hay xúc động trước một bông hồng nở muộn bên bậc cửa, bạn sẽ thấy hạnh phúc đôi khi đơn sơ, giản dị biết chừng nào.

Rồi đến một ngày mưa dứt hạt và trời thôi tù mù. Mặt trời lộ ra sau những áng mây như gương mặt rực rỡ lộ ra khỏi tấm khăn voan tươi cười ngó xuống.

Tôi vẫn cựa mình vào *tấm chăn Bi-nô*, nghe hơi đất ẩm ngoài vườn xộc vào mũi, trong lòng chợt dậy lên một nỗi nhớ xa xăm.

Mùi đất nồng, mùi hoa không rõ tên, tiếng lá rơi, tiếng những chổi nấm xuyên qua mặt đất sau mưa, tiếng chim gù từ một gò xa mơ hồ vẳng lại, tất cả không biết đã sống trong tôi từ bao giờ – dường như chúng đã ngủ thiếp đi từ lâu lắm và bây giờ đột nhiên bị hơi đất ẩm thoảng vào từ ngoài vườn đánh thức.

Tôi không nhớ tôi đã nghe tiếng chổi non tách vỏ vào lúc nào, tôi cũng không nhớ tôi đã nghe tiếng chim lịch chích mổ hạt từ đâu, nhưng tôi cảm nhận tất cả một cách rõ rệt trong từng mạch máu đang phập phồng bên dưới làn da. Có phải từ xa xưa tôi đã sinh ra và lớn lên trong những âm thanh ấy?

Có lần nào đó trong đời nếu bạn bất chợt bắt gặp điều gì vừa xa xôi lại vừa gần gũi và cái điều rất đời mơ hồ đó khiến bạn đâm ra bối rối khó tả thì chắc hẳn bạn đang rơi vào tâm trạng giống như tôi.

Lúc đó, hẳn là bạn cũng đang *nhìn thấy nắng sau những ngày mưa*.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi là Bê-tô*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 90 – 106)

Bài 2

GỖ CỬA TRÁI TIM

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

(Ca dao Việt Nam)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Con người ai cũng cần một gia đình. Nhưng gia đình chỉ trở thành mái ấm khi mọi thành viên đều cố gắng vun đắp hạnh phúc từng ngày. Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để gia đình thực sự là nơi tràn ngập hạnh phúc, yêu thương?
- Các bài thơ và một văn bản kết nối về chủ đề trong bài học này sẽ “gỗ cửa trái tim” mỗi người, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu của những người thân trong gia đình, đánh thức những yêu thương trong trái tim mình, để ta biết trân trọng và vun đắp hạnh phúc cho mái ấm thương yêu.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ.
- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

Đọc

TRI THỨC NGŨ VĂN

Một số đặc điểm của thơ

- Mỗi bài thơ thường được sáng tác theo một thể thơ nhất định với những đặc điểm riêng về số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi bài,...
- Ngôn ngữ thơ cô đọng, giàu nhạc điệu và hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ,...).
- Nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có thể có yếu tố tự sự (kể lại một sự việc, câu chuyện) và miêu tả (tái hiện những đặc điểm nổi bật của đối tượng) nhưng những yếu tố ấy chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Ẩn dụ

Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Chuyện cổ tích về loài người*, Xuân Quỳnh

VĂN BẢN 2. *Mây và sóng*, Ra-bi-n-đơ-ra-nát Ta-go (Rabindranath Tagore)

VĂN BẢN 3. *Bức tranh của em gái tôi*, Tạ Duy Anh

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Nêu tên một truyện kể về nguồn gốc loài người trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam hoặc văn học nước ngoài mà em biết. Trong truyện kể đó, sự ra đời của loài người có điều gì kì lạ?
2. Đọc một bài thơ hoặc đoạn thơ viết về tình cảm gia đình mà em biết.

Đọc văn bản

Chuyện cổ tích về loài người

XUÂN QUỲNH

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con
Trên trái đất trụi trần
Không dáng cây ngọn cỏ
Mặt trời cũng chưa có
Chỉ toàn là bóng đêm
Không khí chỉ màu đen
Chưa có màu sắc khác

*

* *

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cải hoa bằng cái cúc
Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra
Cho trẻ nghe tiếng hót

THEO DÕI Số lượng tiếng
trong một dòng thơ.

HÌNH DUNG Hình ảnh trái đất
khi trẻ con được sinh ra.

HÌNH DUNG Sự thay đổi của
trái đất sau khi trẻ con được
sinh ra qua miêu tả của nhà thơ.

Tiếng hát trong bằng nước
Tiếng hát cao bằng mây
Những làn gió thơ ngây
Truyền âm thanh đi khắp
Muốn trẻ con được tắm
Sông bắt đầu làm sông
Sông cần đến mênh mông
Biển có từ thuở đó
Biển thì sinh ý nghĩ
Biển sinh cá sinh tôm
Biển sinh những cánh bướm
Cho trẻ con đi khắp
Đám mây cho bóng rợp
Trời nắng mây theo che
Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bóng cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đầu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...



THEO DÕI Các nhân vật,
sự việc được kể trong bài thơ.

HÌNH DUNG Sự chăm sóc,
yêu thương của mẹ dành cho con.

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ:
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện.

Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...

Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo...
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thấy viết chữ thật to:
“Chuyện loài người” trước nhất.

(Xuân Quỳnh, *Lời ru trên mặt đất*,
NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1978, tr. 49 – 52)

HÌNH DUNG Hình ảnh bà kể chuyện và thế giới trong những câu chuyện cổ bà kể.

HÌNH DUNG Sự yêu thương, chăm sóc mà bố dành cho con.



HÌNH DUNG Khung cảnh mái trường thân yêu.

Sau khi đọc

Xuân Quỳnh (1942 – 1988) quê ở Hà Nội. Truyện và thơ viết cho thiếu nhi của bà tràn đầy tình yêu thương, trìu mến, có hình thức giản dị, ngôn ngữ trong trẻo, phù hợp với cách cảm, cách nghĩ của trẻ em. Phần lớn những tác phẩm ấy đã được tập hợp trong các cuốn: *Lời ru trên mặt đất*, *Bầu trời trong quả trứng*, *Bến tàu trong thành phố*,...



TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Em hãy nêu những căn cứ để xác định *Chuyện cổ tích về loài người* là một bài thơ.
2. Trong tưởng tượng của nhà thơ, thế giới đã biến đổi ra sao sau khi trẻ con ra đời?
3. Món quà tình cảm nào mà theo nhà thơ, chỉ có mẹ mới đem đến được cho trẻ?
4. Bà đã kể cho trẻ nghe những câu chuyện gì? Hãy nêu những điều bà muốn gửi gắm trong những câu chuyện đó.
5. Theo cách nhìn của nhà thơ, điều bố dành cho trẻ có gì khác so với điều bà và mẹ dành cho trẻ?
6. Trong khổ thơ cuối, em thấy hình ảnh trường lớp và thầy giáo hiện lên như thế nào?
7. Nhan đề *Chuyện cổ tích về loài người* gợi cho em suy nghĩ gì?
8. Câu chuyện về nguồn gốc loài người qua lời thơ của tác giả Xuân Quỳnh có gì khác so với những câu chuyện về nguồn gốc loài người mà em đã biết? Sự khác biệt ấy có ý nghĩa như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) thể hiện cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*.

Thực hành tiếng Việt

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ.

- a. Giải thích nghĩa của từ *nhỏ*.
- b. Trong đoạn thơ trên, có thể dùng từ *lên* để thay thế cho từ *nhỏ* được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ *nhỏ*.
2. Trong bài thơ có các từ như *trụi trần, bể bồng,...* Trong tiếng Việt cũng có những từ như *trần trụi, bồng bế,...* Tìm thêm ở trong và ngoài văn bản những từ có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa.

BIỆN PHÁP TU TỪ

3. Hãy chỉ ra những dòng thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ.
4. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong dòng thơ *Những làn gió thơ ngây*? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.
5. Hãy ghi lại những dòng thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ từ *Nhưng còn cần cho trẻ đến Từ bãi sóng cát vắng*.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

Một lần, em được mẹ cho phép đến nhà bạn chơi. Trò chơi đang vui và em rất muốn chơi tiếp thì đến giờ mẹ dặn phải trở về nhà. Khi ấy, em sẽ làm gì?

Đọc văn bản

Mây và sóng

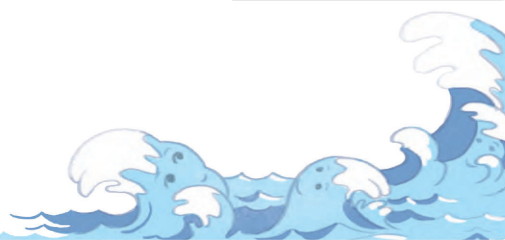
RA-BIN-ĐƠ-RA-NÁT TA-GO

Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:

“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.

Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với
vầng trăng bạc”.

HÌNH DUNG Cảnh em bé
trò chuyện với những người
“trên mây” và “trong sóng”.



Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”.

Họ đáp: “Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhắc bổng lên tận tầng mây”.

“Mẹ mình đang đợi ở nhà” – con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.

Thế là họ mỉm cười bay đi.

Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

Trong sóng có người gọi con:

“Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn.

Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao”.

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”.

Họ nói: “Hãy đến rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi”.

Con bảo: “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”.

Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ,

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

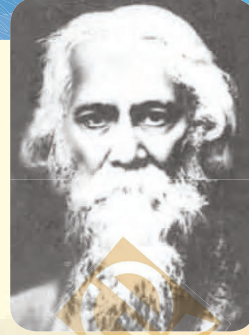
Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

(Nguyễn Khắc Phi dịch (có tham khảo bản dịch của Đào Xuân Quý trong *Thơ Ta-go*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2000, tr. 137 – 138), *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr. 86 – 87)

HÌNH DUNG Niềm vui của em bé trong trò chơi với mẹ.

Sau khi đọc

• **Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go** (1861 – 1941) là danh nhân văn hoá, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ. Ông để lại một gia tài nghệ thuật đồ sộ, trong đó nổi tiếng nhất là các tác phẩm thơ ca. Thơ R. Ta-go chan chứa tình yêu đất nước, con người, cuộc sống,... Những tình cảm ấy được thể hiện một cách độc đáo qua những hình ảnh tưởng tượng huyền ảo lay động lòng người. Các tập thơ tiêu biểu của R. Ta-go: *Thơ Dâng*, *Người làm vườn*, *Những con chim bay lạc*, *Mùa hái quả*,...



• Bài thơ *Mây và sóng* được in trong tập *Trăng non* – tập thơ R. Ta-go viết cho trẻ thơ. Ban đầu, tập thơ được viết bằng tiếng Ben-gan (Bengal) có tên là *Trẻ thơ*, về sau, ông dịch ra tiếng Anh và đổi thành *Trăng non*.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đọc bài thơ *Mây và sóng*, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện với ai và kể về điều gì?
2. Qua lời trò chuyện của những người “trên mây” và “trong sóng”, em thấy thế giới của họ hiện lên như thế nào?
3. Câu hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”, “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?” thể hiện tâm trạng gì của em bé?
4. Vì sao em bé từ chối lời mời gọi của những người “trên mây” và “trong sóng”?
5. Em bé đã sáng tạo ra những trò chơi gì? Em cảm nhận được gì về tình cảm mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?
6. Văn bản *Mây và sóng* có hình thức khác với văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* (số tiếng trong các dòng không bằng nhau, không vần,...). Vì sao nó vẫn được coi là văn bản thơ?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy tưởng tượng em là người đang trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về cuộc trò chuyện ấy.

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1. Trong bài thơ *Mây và sóng*, “mây” và “sóng” là những hình ảnh ẩn dụ. Hai hình ảnh ấy có thể gợi cho em liên tưởng tới những đối tượng nào?
2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh “bình minh vàng”, “vàng trắng bạc” và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Nhận biết ẩn dụ

- Đọc những dòng thơ sau và chú ý các từ được in đậm:

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

(Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*)

Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng **cháy** đầy vai.

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

- Từ **mặt trời** trong dòng thơ **Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng** được dùng để chỉ em bé đã nói lên tình yêu con tha thiết của người mẹ. Con cũng giống như mặt trời toả sáng trong cuộc đời mẹ. Từ **cháy** trong dòng thơ **Ánh nắng cháy đầy vai** vốn chỉ sự vận động của chất lỏng, được Hoàng Trung Thông dùng với ánh nắng, giúp người đọc cảm nhận được ánh nắng vàng rực tràn trề trên vai hai cha con và lan toả khắp không gian.

3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ.

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

DẤU CÂU

4. Trong bài thơ *Mây và sóng* có nhiều đoạn dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật. Hãy cho biết dấu câu nào được dùng để đánh dấu những lời nói trực tiếp đó.

ĐẠI TỪ

5. *Bạn tớ* trong những lời nói trực tiếp ở bài *Mây và sóng* dùng để chỉ những ai?
6. Trong tiếng Việt, ngoài *bạn tớ* còn có một số đại từ nhân xưng khác cũng thuộc ngôi thứ nhất số nhiều như *chúng ta*, *chúng tôi*, *bọn mình*, *chúng tớ*,... Có thể dùng một từ nào trong số đó để thay cho *bạn tớ* trong bản dịch không? Vì sao?

Độc văn bản

Bức tranh của em gái tôi

TẠ DUY ANH ¹⁾

Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. Nó vui vẻ chấp nhận cái tên tôi tặng cho và hơn thế, còn dùng để xưng hô với bạn bè. Mèo rất hay lục lọi²⁾ các đồ vật với một sự thích thú đến khó chịu.

– Này, em không để chúng nó yên được à?

Nó vênh mặt:

– Mèo mà lại! Em không phá là được...

Một hôm tôi bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đó đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi ra cổ tay. Trời ạ, thì ra nó chế thuốc vẽ. Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Tôi quyết định bí mật theo dõi em gái tôi. Sau khi có vẻ đã hài lòng, nó lôi trong túi ra ba bốn lọ nhỏ, cái màu đỏ, cái màu vàng, cái màu xanh lục,... đều do nó tự chế. Nó đưa mắt canh chừng rồi lại nhét tất cả vào túi sau khi cho màu đen nhọ nôi³⁾ vào một cái lọ còn bỏ không.

Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát, có vẻ vui lắm.



¹⁾ Tạ Duy Anh sinh năm 1959 tại Hà Nội. Truyện viết cho thiếu nhi của Tạ Duy Anh trong sáng, đậm chất thơ và giàu ý nghĩa nhân văn.

²⁾ *Lục lọi*: tìm kĩ lưỡng, tỉ mỉ mọi chỗ, mọi nơi.

³⁾ *Nhọ nôi*: bụi đen bám ở đáy và xung quanh nôi, chảo,... khi người ta đun nấu bằng củi, than, rơm rạ,...

Nhưng mọi bí mật của Mèo cuối cùng cũng bị bại lộ⁽¹⁾. Hôm đó, chú Tiến Lê – hoạ sĩ, bạn thân của bố tôi – đưa theo bé Quỳnh đến chơi. Vớ được bạn gái nó mừng quỳnh⁽²⁾ lên. Hai đứa lôi nhau ra vườn. Tại đây Mèo đưa toàn bộ những bức tranh nó vẽ giấu ra cho bé Quỳnh xem. Chỉ thấy bé Quỳnh thỉnh thoảng lại reo lên khe khẽ. lát sau bé Quỳnh chạy vào thì thầm gì đó với chú Tiến Lê khiến chú phải xin phép bố tôi theo bé Quỳnh ra vườn. Lúc đó, tôi đang mải mê với chiếc điều nên không biết có chuyện gì xảy ra. Chỉ thấy từ ngoài vườn trở vào, mặt chú Tiến Lê rạng rỡ lắm:

– Anh chị có phúc lớn rồi. Anh có biết con gái anh là một thiên tài⁽³⁾ hội hoạ không?

Chú trải sáu bức tranh do Mèo vẽ ra trước mặt bố tôi. Đến lượt bố tôi ngây người ra như không tin vào mắt mình.

– Con gái tôi vẽ đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy?

Và ông không kìm được, ôm thốc Mèo lên:

– Ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.

Mẹ tôi vừa về, kịp nghe và kịp chứng kiến tất cả, cũng không kìm được xúc động. Theo chú Tiến Lê thì những bức tranh của Mèo rất độc đáo, có thể đem đóng khung treo ở bất cứ phòng tranh nào. Bố mẹ tôi rất tin vào thẩm định⁽⁴⁾ của chú Tiến Lê. Chú còn hứa sẽ giúp em gái tôi để nó phát huy tài năng.

Kể từ hôm đó, mặc dù mọi chuyện vẫn như cũ trong căn nhà của chúng tôi, nhưng tôi luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục đầu xuống khóc.

Tôi chẳng tìm thấy ở tôi một năng khiếu gì. Và không hiểu vì sao tôi không thể thân với Mèo như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên.

Tôi quyết định làm một việc mà tôi vẫn coi khinh: xem trộm những bức tranh của Mèo. Dường như mọi thứ có trong ngôi nhà của chúng tôi đều được

¹⁾ *Bại lộ*: vớ lỏ, không giấu giếm được nữa. Ở đây ý nói việc vẽ tranh của bé Mèo được mọi người phát hiện ra.

²⁾ *Mừng quỳnh*: mừng quá đến mức cuồng quýt.

³⁾ *Thiên tài*: tài năng nổi bật, hơn hẳn mọi người, dường như là được trời phú cho.

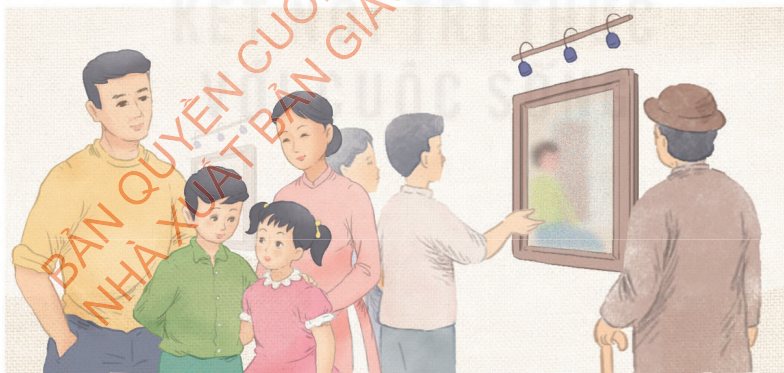
⁴⁾ *Thẩm định*: xem xét nhằm đánh giá để xác định, quyết định.

nó đưa vào tranh. Mặc dù nó vẽ bằng những nét to tướng, nhưng ngay cả cái bát mức cám lợn sút một miếng, cũng trở nên ngộ nghĩnh. Con mèo vằn vào tranh nó, to hơn cả con hổ nhưng nét mặt lại vô cùng dễ mến. Có cảm tưởng nó biết mọi việc chúng tôi làm và lơ đi vì không chấp trẻ con.

Gấp lại những bức tranh của Mèo, tôi lên trút ra một tiếng thở dài...

Bố mẹ tôi hào hứng mua sắm cho em gái tôi tất cả những gì cần cho công việc vẽ. Chú Tiến Lê tặng “đồng nghiệp” hẳn một hộp màu ngoại xịn. Chỉ có mặt Mèo là không thay đổi. Lúc nào cũng lem nhem, bị tôi quất thì xịu xuống, miệng dẩu ra. Tôi từng thấy nó rất ngộ với vẻ mặt ấy. Nhưng đấy là trước kia. Bây giờ tôi cảm thấy nó như chọc tức tôi...

Rồi cả nhà – trừ tôi – vui như tết khi bé Phương, qua giới thiệu của chú Tiến Lê, được mời tham gia trại thi vẽ Quốc tế. Luật của cuộc thi là thí sinh phải vẽ một bức tranh theo đề tài tự chọn ngay trước mặt ban giám khảo. Trước khi đi thi, nó có vẻ cứ hay xét nét⁽¹⁾ tôi, khiến tôi rất khó chịu. Nó nhập tâm⁽²⁾ lời dạy của chú Tiến Lê: “Cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu”. Một tuần sau em gái tôi trở về trong vòng tay dang sẵn của cả bố và mẹ tôi: Bức tranh của nó được trao giải nhất. Nó lao vào ôm cổ tôi, nhưng tôi viện cớ đang dở việc đẩy nhẹ nó ra. Tuy thế nó vẫn kịp thì thầm vào tai tôi: “Em muốn cả anh cũng đi nhận giải”.



¹⁾ *Xét nét*: để ý từng cái quá nhỏ nhặt để đánh giá, nhận xét con người. Ở đây có nghĩa là chú ý, quan sát rất kĩ.

²⁾ *Nhập tâm*: nhớ rất rõ, rất kĩ, như khắc sâu trong lòng.

Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường. Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính. Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ sự suy tư mà còn rất mơ mộng nữa. Mẹ hỏi hộp thì thắm vào tai tôi:

– Con có nhận ra con không?

Tôi giật mình⁽¹⁾ người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miên⁽²⁾ vào dòng chữ đề trên bức tranh: “Anh trai tôi”. Vậy mà dưới mắt tôi thì...

– Con đã nhận ra con chưa? – Mẹ vẫn rất hồi hộp.

Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: “Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em gái con đây”.

(Tạ Duy Anh, *Bản nhạc con đà điểu*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016, tr. 45 – 50)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi*, người kể chuyện là ai, xuất hiện ở ngôi thứ mấy?
2. Em thích nhất đặc điểm gì của nhân vật Mèo – Kiều Phương? Vì sao?
3. Em có nhận xét gì về cảm xúc, thái độ, hành động của nhân vật “tôi” trước khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ?
4. Nhân vật “tôi” đã thay đổi ra sao sau khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ? Vì sao có sự thay đổi ấy?
5. Từ các văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*, *Mây và sóng*, *Bức tranh của em gái tôi*, em nhận thấy điều quan trọng nhất có thể gắn kết các thành viên trong gia đình là gì?

¹⁾ *Sững*: ở vào trạng thái bất động, đờ người ra trong giây lát, do chịu một tác động tinh thần mạnh đột ngột. Ở đây là trạng thái của người anh khi thấy hình ảnh của mình trong tranh em gái vẽ.

²⁾ *Thôi miên*: tác động vào tâm lí của một người nào đó, gây ra trạng thái tựa như ngủ, làm cho dễ dàng chịu sự điều khiển của mình. Ở đây chỉ trạng thái bất ngờ đến lặng người của người anh trai khi nhìn thấy mình trong bức tranh của em gái.

Viết

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ một cách đầy nghệ thuật, cho phép tác giả ẩn mình, nhường chỗ cho câu chuyện, sự việc, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết. Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc, ấn tượng của mình về một bài thơ thuộc loại này để hiểu thêm về một hình thức nghệ thuật độc đáo của thơ ca nói chung.

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả:

- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.
- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.
- Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ; đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Phân tích bài viết tham khảo

Cảm xúc khi đọc bài thơ *Mây và sóng* của Ta-go

Nhan đề bài thơ là *Mây và sóng* nhưng nhà thơ Ta-go không đưa người đọc lang du tới những xứ sở thần tiên xa xôi, mà dẫn chúng ta về giữa cuộc đời bình dị để cảm nhận và xúc động trước tình mẹ con thiêng liêng bất diệt. Đi theo câu chuyện được nhà thơ kể bằng giọng chậm rãi, êm ái với những chi tiết thật đắt, người đọc đồng cảm với tình yêu mẹ tha thiết, mong muốn luôn được ở bên mẹ của em bé

Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.

Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ.

bởi đó cũng là tình cảm của mỗi người chúng ta dành cho mẹ của mình. Em bé được mời gọi đến những xứ sở tuyệt vời “trên mây” và “trong sóng” – những thế giới xa rộng bao la, đầy hấp dẫn. Khát khao được khám phá những thế giới kì diệu, em bé thốt lên thành câu hỏi háo hức: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”, “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”. Khi em nhớ rằng “Mẹ mình đang đợi ở nhà”, “mẹ luôn muốn mình ở nhà”, em bé đã từ chối bằng câu hỏi có tính khẳng định: “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”, “làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”. Yêu thế giới thiên nhiên kì diệu, yêu mẹ, để làm mẹ vui, em bé đã sáng tạo ra những trò chơi còn vui hơn, thú vị hơn trò chơi của những người “trên mây” và “trong sóng”: con là mây, là sóng tinh nghịch, phiêu du khắp chốn; mẹ là trăng dịu hiền toả sáng, là bờ biển bao dung ôm ấp che chở suốt đời con; và mái nhà – tổ ấm đầu đời – là bầu trời xanh dịu mát, bình yên vĩnh cửu. Qua những lời thoại và chi tiết được nhà thơ kể tuần tự, vừa lặp lại, vừa biến hoá, độc giả từng bước một có cảm nhận thấm thía hơn về chiều sâu của tình cảm mà một người con đã dành cho mẹ của mình. Nói chung, bài thơ đã kể một câu chuyện thật cảm động về tình mẹ con, về niềm hạnh phúc ngọt ngào khi được sống trong vòng tay êm ái yêu thương của mẹ.

(Nhóm biên soạn)

Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng.

Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Khái quát lại cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo của nó.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

Lựa chọn bài thơ

Bài thơ được em chọn phải là bài thơ có yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật, dù nhân vật có thể chỉ mang một cái tên chung chung), có các chi tiết miêu tả bối cảnh không gian, thời gian, con người,... Các bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*, *Mây và sóng* đều thuộc loại này.

Tìm ý

Để tìm ý, em hãy nêu các câu hỏi và tự trả lời: Bài thơ gợi lên câu chuyện gì? Đây là các chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật? Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào? Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn bày tỏ ra sao?...

Mục đích viết

Chia sẻ cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè và những ai quan tâm, mong muốn tìm hiểu, cảm nhận cái hay, cái đẹp của bài thơ.

c. Lập dàn ý

Từ các ý đã được hình thành qua cách nêu và trả lời câu hỏi, em hãy sắp xếp thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. – Thân đoạn: + Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài thơ. + Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả. + Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. – Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở trên).

2. VIẾT BÀI

Khi viết bài, em cần lưu ý:

- Bám sát dàn ý để viết đoạn.
- Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức trữ tình độc đáo của bài thơ.
- Trình bày đúng hình thức của đoạn văn: viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa; kết thúc đoạn văn bằng một dấu chấm câu. Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết. Đoạn văn khoảng 7 – 10 câu.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề bài thơ, tên tác giả (nếu có) và cảm nhận chung của người viết.	Nếu còn thiếu so với yêu cầu, hãy bổ sung.
Nêu được cảm xúc và ý kiến đánh giá về nét đặc sắc của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.	Sử dụng lại các câu hỏi ở mục tìm ý để biết được nội dung đoạn văn của em còn thiếu ý gì. Hãy bổ sung nếu có câu hỏi bị bỏ quên, chưa được trả lời.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Nói và nghe

Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình

Qua các văn bản đọc ở bài *Gỗ cửa trái tim*, em đã cảm nhận được ý nghĩa của gia đình đối với tất cả chúng ta. Nhưng trong thực tế, đời sống gia đình còn có nhiều vấn đề khác, cả tích cực lẫn tiêu cực, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Sau đây, em hãy chia sẻ về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ.

1. TRƯỚC KHI NÓI

Chuẩn bị nội dung nói

- Dựa vào chính trải nghiệm của em để chọn một đề tài phù hợp (Gợi ý: quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; việc chăm sóc, lắng nghe, thấu hiểu của cha mẹ đối với con cái; thái độ cư xử của con cái đối với cha mẹ; những việc cần làm để gia đình trở thành một tổ ấm yêu thương; sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người,...).
- Có thể đọc lại các văn bản đã học trong bài để được gợi ý thêm về ý tưởng, chẳng hạn, hình ảnh em bé và sự chăm sóc của người thân trong *Chuyện cổ tích về loài người*, tình cảm gắn bó của con đối với mẹ trong *Mây và sóng*, tình yêu thương của anh chị em trong *Bức tranh của em gái tôi*,...
- Tìm thêm thông tin liên quan từ sách báo hoặc các phương tiện nghe nhìn để có được cái nhìn toàn diện hơn về đề tài muốn nói.
- Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về gia đình để minh họa cho bài nói (nếu có).
- Ghi ra giấy những ý chính cần nói và sắp xếp theo trật tự phù hợp (Gợi ý: nêu vấn đề và các biểu hiện cụ thể của vấn đề; nêu tác động của vấn đề đối với các thành viên trong gia đình; trình bày mong muốn của em và cách em đã làm để giải quyết vấn đề;...).

Mục đích nói

Chia sẻ ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống gia đình.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.

b. Tập luyện

- Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trình bày trước bạn bè, người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý.
- Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, gần với kiểu tâm tình, chia sẻ, giải bày.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

- Trình bày bài nói theo các ý chính đã chuẩn bị. Mở đầu, nên cho người nghe cảm nhận được điều em sắp nói là điều em đã thực sự chứng kiến, có nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Ở phần nội dung chính, cần chú ý để không sa vào việc liệt kê bằng chứng hay kể chuyện; tập trung nêu được nội dung cốt lõi, mang tính tiêu biểu cho vấn đề đang bàn. Kết thúc bài nói cần nhấn mạnh vào cách ứng xử thích hợp mà em đã lựa chọn.
- Trong khi nói, cần tập trung vào vấn đề mà em đã chọn. Những liên hệ với trải nghiệm của bản thân em sẽ làm cho nội dung bài nói thêm sinh động.
- Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát để làm tăng sức hấp dẫn cho bài nói.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Thể hiện sự chia sẻ và nêu nhận xét về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng. Có thể trao đổi về: • Nội dung bài nói: Bài nói đã trình bày được ý kiến về vấn đề trong đời sống gia đình hay chưa? • Cách trình bày: Ngữ điệu, cách diễn đạt, cách tương tác với người nghe như thế nào?	Phản hồi những nhận xét, góp ý của người nghe với tinh thần cầu thị: • Tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xác đáng. • Trao đổi về những điều người nghe cần nắm rõ thêm.

Củng cố, mở rộng

1. Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của các bài thơ đã học trong bài *Gỗ cửa trái tim*.

Tên đề bài thơ	Nội dung chính	Đặc điểm nghệ thuật		
		Hình ảnh	Biện pháp tu từ	Yếu tố tự sự, miêu tả

2. Hãy diễn tả nội dung một bài thơ đã được học trong bài *Gỗ cửa trái tim* bằng một hình thức nghệ thuật mà em thích (tranh, truyện tranh, nhạc, kịch bản hoạt cảnh,...).

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Hình ảnh hai cha con và cuộc trò chuyện của họ.
- Ý nghĩa của hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm.
- Những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ; cách dùng từ ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc,...

Những cánh buồm

HOÀNG TRUNG THÔNG

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh.
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.

Sau trận mưa đêm rả rịch
Cát càng mịn, biển càng trong.
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng,
Nghe con bước lòng vui phơi phới.
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
Cha ơi!
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây có cửa có nhà,
Vẫn là đất nước của ta,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.

) Hoàng Trung Thông (1925 – 1993) là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ cách mạng Việt Nam.

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trở cánh buồm xa nói khẽ:
Cha mượn cho con buồm trắng nhé,
Để con đi...

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*,
NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1976, tr. 321 – 322)



Bài 3

YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Thương người như thể thương thân.

(Tục ngữ Việt Nam)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Như cỏ cây cần ánh nắng, con người cần tình yêu thương để nuôi dưỡng, sưởi ấm tâm hồn. Điều kì diệu nhất của yêu thương là càng chia sẻ lại càng giàu có; là cùng lúc mang đến niềm vui, hạnh phúc cho cả người được đón nhận và người trao tặng.
- Các truyện kể và một văn bản kết nối về chủ đề dưới đây ẩn chứa cả niềm vui và nỗi buồn, ấm áp và giá buốt nhưng đều giúp chúng ta hiểu thêm về giá trị của tình yêu thương và sự đồng cảm trong cuộc sống hằng ngày.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã gợi ra.
- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
- Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.

Đọc

TRI THỨC NGŨ VĂN

Miêu tả nhân vật trong truyện kể

- Ngoại hình: dáng vẻ bề ngoài của nhân vật (thân hình, gương mặt, ánh mắt, làn da, mái tóc, trang phục,...).
- Hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh.
- Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại.
- Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật.

Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Thành phần chính của câu có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ. Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Có nhiều loại cụm từ, nhưng tiêu biểu nhất là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
- Cụm danh từ gồm danh từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho danh từ. Cụm động từ gồm động từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho động từ. Cụm tính từ gồm tính từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho tính từ.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Cô bé bán diêm*, Han Cri-xti-an An-đéc-xen (Hans Christian Andersen)

VĂN BẢN 2. *Gió lạnh đầu mùa*, Thạch Lam

VĂN BẢN 3. *Con chấu mào*, Mai Văn Phấn

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Giới thiệu ngắn gọn một truyện kể hoặc một bộ phim có nhân vật trẻ em gây ấn tượng với em.
2. Chia sẻ một vài cảm nhận của em về nhân vật đó.

Đọc văn bản

Cô bé bán diêm

HAN CRI-XTI-AN AN-ĐẾC-XEN

Rét dữ dội, tuyết rơi. Trời đã tối hẳn. Đêm nay là đêm giao thừa.

Giữa trời đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

Lúc ra khỏi nhà em có đi giày vải, nhưng giày vải phồng⁽¹⁾ có tác dụng gì kia chứ!

Giày ấy của mẹ em để lại, rộng quá, em đã liên tiếp làm văng mất cả hai chiếc khi em chạy qua đường, vào lúc hai chiếc xe ngựa đang phóng nước đại.

Chiếc thứ nhất bị xe song mã⁽²⁾ nghiêng, rồi dính theo tuyết vào bánh xe; thế là mất hút. Còn chiếc thứ hai, một thằng bé lượm được, cười sằng sặc, đem tung lên trời. Nó còn nói to với em bé rằng nó sẽ giữ chiếc giày để làm nôi cho con chó sau này.

Thế rồi em phải đi đất, chân em đỏ ửng lên, rồi tím bầm lại vì rét.

Chiếc tạp dề⁽³⁾ cũ kĩ của em đựng đầy diêm và tay em còn cầm thêm một bao.

Em cố kiếm một nơi có nhiều người qua lại. Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rào bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

Suốt ngày em chẳng bán được gì cả và chẳng ai bố thí⁽⁴⁾ cho em chút đỉnh. Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xoã thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sức nức mùi ngỗng quay. Chả là đêm giao thừa mà! Em tưởng nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu

THEO DÕI Chú ý các chi tiết miêu tả trang phục của cô bé bán diêm giữa trời đông giá rét.

DỰ ĐOÁN Điều gì sẽ đến với cô bé bán diêm trong đêm giao thừa?

¹⁾ *Phồng*: từ thể hiện ý nghi ngờ, phủ định (như *thử hỏi, liệu có*).

²⁾ *Xe song mã*: xe do hai con ngựa kéo.

³⁾ *Tạp dề*: tấm vải có dây buộc, dùng đeo phía trước người để giữ cho quần áo khỏi bẩn khi làm việc nội trợ.

⁴⁾ *Bố thí*: cho theo lối làm ơn, làm phúc để cứu giúp.

của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng Thần Chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán⁽¹⁾ và gia đình em đã phải rời ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân⁽²⁾ leo quanh, nơi em đã sống những ngày ấm áp, để chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.

Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lùi lại một chút.

Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên, em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em.

Và lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác, sát mái nhà, và mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở lớn trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà! Giá quẹt một que diêm lên mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngon lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biếc đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì diệu làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.

Thật là dễ chịu! Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa, bên tay cầm diêm, ngón cái nóng bỏng lên.

THEO DÕI Sau khi bà mất, gia đình cô bé bán diêm rơi vào tình cảnh như thế nào?

THEO DÕI Mỗi lần quẹt diêm, cô bé nhìn thấy những hình ảnh gì? Đó là thực hay mơ?



¹⁾ Tiêu tán: tan biến, mất hết, không còn tí gì.

²⁾ Trường xuân: một loại cây leo, lá xanh tốt quanh năm, thường được trồng trang trí tường, hàng rào.

Chà! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc⁽¹⁾ thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi thì khoái biết bao!

Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hần. Em bồn thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha của em đã giao cho em đi bán diêm. Đêm nay, về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màn. Em nhìn thấu vào tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải trắng tinh, trên bàn bày toàn bát đĩa bằng sứ quý giá và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kì diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phồng sết⁽²⁾, cắm trên lưng, tiến về phía em bé.

Rồi... que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dầy đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng mị: chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xóa, gió bắc vi vu và mấy người khách qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm⁽³⁾ với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Nô-en⁽⁴⁾ (Noel). Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

– Chắc hẳn có ai vừa chết. – Em bé tự nhủ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, đã chết từ lâu, trước đây thường nói rằng: “Khi có một ngôi sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với Thượng đế”.

THEO DÕI Chú ý trình tự xuất hiện của các hình ảnh khi cô bé quẹt diêm:

- Lần thứ nhất
- Lần thứ hai
- Lần thứ ba
- Lần thứ tư.

¹⁾ *Gió bắc*: gió mùa đông, thổi từ phương bắc.

²⁾ *Phồng sết*: đồ dùng có răng nhọn, cán dẹt, thường làm bằng kim loại, dùng để lấy thức ăn.

³⁾ *Lãnh đạm*: lạnh nhạt, không biểu hiện cảm xúc, không quan tâm.

⁴⁾ *Cây thông Nô-en*: cây hoặc cành thông non được trang trí để đón lễ Nô-en.

Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh toả ra xung quanh và em bé nhìn thấy rõ ràng bà em đang mỉm cười với em.

– Bà ơi! – Em bé reo lên. – Cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Nô-en ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia, khi bà chưa về với Thượng đế chí nhân⁽¹⁾, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao! Đạo ấy bà đã nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn, cháu sẽ được gặp lại bà, bà ơi! Cháu van bà, bà xin với Thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt, và ảo ảnh⁽²⁾ rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vút lên cao, cao mãi, chẳng còn hơi rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về châu Thượng đế.

Sáng hôm sau tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì rét trong đêm giao thừa.

Ngày mồng một đầu năm hiện lên tử thi⁽³⁾ em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã hết nhãn. Mọi người bảo nhau: “Chắc nó muốn sưởi ấm!”. Nhưng chẳng ai biết những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

(Hans Christian Andersen, *Truyện cổ An-đéc-xen*,
Nguyễn Văn Hải – Vũ Minh Toàn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 546 – 549)

ĐỐI CHIẾU Điều xảy ra với cô bé bán diêm có giống như dự đoán của em không?

THEO DÕI Có những hình ảnh trái ngược nào trong quang cảnh ngày đầu năm mới?

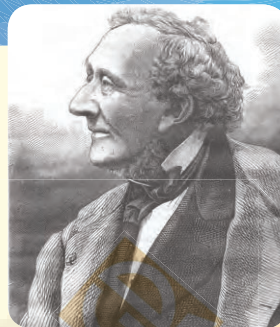
¹⁾ *Chí nhân*: vô cùng nhân từ, hết mực yêu thương (*chí*: rất, hết mực; *nhân*: nhân từ, yêu thương).

²⁾ *Ảo ảnh*: hình ảnh giống như thật nhưng không có thật.

³⁾ *Tử thi*: thân thể người đã chết.

Sau khi đọc

- **Han Cri-xti-an An-đéc-xen** (1805 – 1875) là nhà văn Đan Mạch chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi. Bằng trí tưởng tượng phong phú, lãng mạn, An-đéc-xen đã sáng tạo nên một thế giới huyền ảo mà vẫn rất gần gũi với con người, với cuộc sống đời thường. Ông luôn khẳng định: *Không có truyện kể nào hay hơn được những điều do chính cuộc sống tạo nên*. Nhiều tác phẩm của An-đéc-xen được trẻ em trên toàn thế giới yêu thích: *Cô bé bán diêm*, *Nàng tiên cá*, *Nữ thần băng giá*, *Chú lính chì dũng cảm*, *Bầy chim thiên nga*,...



- *Cô bé bán diêm* là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng nhất của An-đéc-xen.

Em có biết?

Truyện *Cô bé bán diêm* đã được chuyển thể thành nhiều tác phẩm thuộc các thể loại: nhạc, nhạc kịch, phim. Trong đó, bộ phim hoạt hình *Cô bé bán diêm* của đạo diễn Ác-tuya Đa-vít (Arthur Davis, Mỹ) phát hành năm 1937 và của đạo diễn Rô-giơ An-lôt (Roger Allers, Mỹ) phát hành năm 2006 đã được đề cử giải Ô-xca (Oscar).

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Truyện *Cô bé bán diêm* được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?
2. Cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố trong một đêm như thế nào? Vì sao cô bé không dám trở về nhà?
3. Nêu các chi tiết miêu tả ngoại hình của cô bé bán diêm. Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật?
4. Những hình ảnh xuất hiện sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện những ước mong nào của cô bé bán diêm? Theo em, có thể thay đổi trình tự xuất hiện của các hình ảnh đó không?
5. Nêu cảm nhận của em về thái độ của người kể chuyện đối với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho cảm nhận đó.
6. Đọc lại một số câu văn miêu tả cách ứng xử của người đi đường trước tình cảnh của cô bé bán diêm. Em nghĩ gì về cách ứng xử của họ?
- 7*. Trong truyện, tác giả đã sử dụng nhiều chi tiết, hình ảnh tương phản như: cảnh đoàn tụ của các gia đình đêm giao thừa với tình cảnh đói rét, đơn độc ngoài đường phố của cô bé bán diêm; không khí tươi vui của ngày đầu năm mới với cảnh tượng em bé chết rét nơi xó tường;... Em hãy chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của một vài chi tiết, hình ảnh đó.

8. Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện *Cô bé bán diêm* có kết thúc giống như vậy không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) với nhan đề: *Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”*.

Thực hành tiếng Việt

CỤM DANH TỪ

1. Tìm cụm danh từ trong những câu sau:

a. *Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rào bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.*

b. *Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.*

2. Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm trong cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.

3. So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm danh từ làm thành phần chính của câu:

a. – *Em bé vẫn lang thang trên đường.*

– *Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn lang thang trên đường.*

b. – *Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

– *Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

Nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- So sánh hai câu sau để nhận biết tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

(1) *Tuyết rơi.*

(2) *Tuyết trắng rơi đầy trên đường.*

Trong câu (1), mỗi thành phần chính của câu chỉ là một từ. Trong câu (2), mỗi thành phần chính của câu là một cụm từ. Chủ ngữ *tuyết trắng* cụ thể hơn *tuyết* vì có thông tin về đặc điểm màu sắc của tuyết. Vị ngữ *rơi đầy trên đường* cụ thể hơn *rơi* vì có thông tin về mức độ và địa điểm rơi của tuyết.

Nhận biết cụm danh từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm danh từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm danh từ là danh từ. Các từ ở trước danh từ trung tâm thường thể hiện số lượng của sự vật mà danh từ trung tâm biểu hiện. Các từ đứng sau danh từ trung tâm thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian.

- Tìm hiểu câu *Tất cả những học sinh chăm chỉ đều được cô giáo khen ngợi*. Trong câu này, *tất cả những học sinh chăm chỉ* là một cụm danh từ có *học sinh* là danh từ trung tâm. Các từ *tất cả, những* trước danh từ *học sinh* chỉ số lượng. Từ *chăm chỉ* đứng sau danh từ trung tâm nêu đặc điểm của *học sinh*.

4. Các câu sau có chủ ngữ là một danh từ. Hãy mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ.

Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.

Lửa toả ra hơi nóng dịu dàng.

5. Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại người bà của mình, trong đoạn văn có ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

1. Kể về một sự giúp đỡ, chia sẻ mà em đã từng dành cho ai đó hoặc từng được đón nhận.
2. Đọc nhan đề *Gió lạnh đầu mùa*, em dự đoán nhà văn sẽ kể câu chuyện gì?

Đọc văn bản

Gió lạnh đầu mùa

THẠCH LAM

(1)

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua giờ này còn nắng ấm và hanh⁽¹⁾, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cò gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kĩ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hoả lò⁽²⁾ để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

(1) *Hanh*: thời tiết khô và hơi lạnh.

(2) *Hoả lò*: lò than nhỏ để đun nấu hoặc để sưởi ấm.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẫn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắt lại vì rét.

THEO DÕI Chú ý những cảm nhận của Sơn về thời tiết và cảnh vật.

Sơn cũng thấy lạnh, vội lấy cái chăn trùm lên đầu rồi cất tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan:

– Con vào buồng lấy thúng áo ra mẹ mặc cho em đi.

[...] Chị Lan từ trong buồng đi ra, khệ nệ ôm cái thúng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn lật cái vi buồm⁽¹⁾, lục đồng quần áo rét. [...] Mẹ Sơn giờ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng còn lành lặn, nói:

– Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em gái bé của Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Vú già⁽²⁾ là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngẫm nghía, tay mân mê các đường chỉ:

– Già mà bây giờ em nó có còn cũng chả mặc được.

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc vời Sơn lại gần để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.



DỰ ĐOÁN Chiếc áo bông cũ có xuất hiện ở phần tiếp theo của truyện không?

¹⁾ Vi buồm: tấm cói đan dùng để đậy hoặc lót rổ, thúng.

²⁾ Vú già: cách gọi người phụ nữ có tuổi, đã từng đi ở để cho trẻ bú trong xã hội cũ.

(2)

Sơn đã mặc xong áo ấm: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm⁽¹⁾ dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

– Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang đợi mình ở cuối chợ để đánh khăn⁽²⁾, đánh đáo⁽³⁾.

Không phải ngày phiên chợ nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vỡ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh tách dưới nhịp guốc⁽⁴⁾ của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vỗ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo màu nâu bạc đã vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

THEO DÕI Chú ý các chi tiết miêu tả ngoại hình của các bạn nhỏ ở ngoài chợ.

¹⁾ Áo vải thâm: áo vải màu đen.

²⁾ Đánh khăn: một trò chơi dân gian của trẻ em – dùng một đoạn cây nhỏ, chắc, tròn, dài khoảng 30 – 40 cm (gọi là cái) đánh cho đoạn cây tròn, ngắn khoảng 15 – 20 cm (gọi là con) vắng xa để tính điểm.

³⁾ Đánh đáo: một trò chơi dân gian của trẻ em – kẻ vạch trên nền đất phẳng, rải những đồng xu, người chơi đứng từ một khoảng cách quy định, dùng một vật hình tròn nhỏ như đồng xu, nặng để chơi vào những đồng xu rải trên vạch. Luật chơi phong phú, tùy theo vùng, miền.

⁴⁾ Guốc: đồ dùng làm bằng gỗ và có quai, công dụng như giày, dép.

[...] Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

– Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

– Sao áo mày rách thế, Hiên? Áo lành đâu không mặc?

Con bé bụ xụ⁽¹⁾ nói:

– Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

– Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bấy giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

– Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

THEO DÕI Dáng vẻ bề ngoài của bé Hiên được miêu tả như thế nào?

THEO DÕI Chú ý những chi tiết miêu tả suy nghĩ, cảm xúc của Sơn.



¹⁾ Bụ xụ: vẻ mặt xỉ xuống, thường đi kèm những lời nói có ý buồn tủi.

– Ủ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui.

(3)

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già:

– Mẹ⁽¹⁾ tôi đâu hả vú?

– Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mẹ còn đi ăn cỗ đến trưa mới về.

THEO DÕI Chú ý lời đối thoại giữa vú già với Sơn, giữa hai chị em Sơn.

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn hỏi:

– Có phải cậu đem cho con Hiền cái áo bông cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

– Phải, nhưng sao vú biết?

– Con Sinh nó nói với tôi đấy (Sinh là đứa em họ Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hễ mẹ về nó sẽ sang mách mẹ cho cậu phải đồn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đũa đứng dậy, van:

– Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mẹ tôi biết thì chết.

– Ai bảo cậu đại dốt đem áo cho nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiền trả lại thì không việc gì.

DỰ ĐOÁN Theo em, mẹ Sơn có phạt hai chị em Sơn không? Điều gì khiến em suy đoán như vậy?

Sơn vội vàng đi ra chợ tìm Hiền nhưng không thấy con bé ở đó, đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

– Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mẹ mắng chết không?

– Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu?

¹⁾ Mẹ: từ dùng để gọi mẹ trong một số gia đình khá giả thời Pháp thuộc.

Chị Lan đầu dụ:

- Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.
- Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

- Đàng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mẹ không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dắt nhau lên về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy có tiếng mẹ nói ở trong với tiếng người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dắt tay Sơn khép nép bước vào; hai chị em ngạc nhiên đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiền đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngừng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

- Kia, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiền vừa cười vừa nói:

- Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mẹ. Thôi, bây giờ, xin phép mẹ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

- Con Hiền nó không có áo ă?
- Bầm nhà cháu độ này khổ lắm, chẳng để dành ra được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái ấu đồng lấy tiền đưa cho bác Hiền:

- Đây, tôi cho mượn năm hào về mà may áo cho con.

Khi bác Hiền bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo:

- Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

ĐỐI CHIẾU Em có đoán đúng những gì xảy ra trong phần kết của câu chuyện này không?

(Thạch Lam, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2015, tr. 119 – 126)

Sau khi đọc

- **Thạch Lam** (1910 – 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sinh ra ở Hà Nội, lúc nhỏ sống ở quê ngoại – phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông sáng tác ở nhiều thể loại (tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút,...) song thành công nhất vẫn là truyện ngắn. Truyện ngắn của Thạch Lam giàu cảm xúc, lời văn bình dị và đậm chất thơ. Nhân vật chính thường là những con người bé nhỏ, cuộc sống nhiều vất vả, cơ cực mà tâm hồn vẫn tinh tế, đôn hậu. Tác phẩm của Thạch Lam ẩn chứa niềm yêu thương, trân trọng đối với thiên nhiên, con người, cuộc sống. Các tập truyện ngắn tiêu biểu của Thạch Lam: *Gió đầu mùa*, *Nắng trong vườn*, *Sợi tóc*,...
- *Gió lạnh đầu mùa* là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài trẻ em của Thạch Lam.



Nhà văn nói về tác phẩm

“... Gió heo may sẽ làm cho họ buồn rầu lo sợ, vì mùa đông sắp tới, mùa đông giá lạnh và lay lắt phủ trên lưng họ cái màn lạnh lẽo của sương mù. Và lòng tôi se lại khi nghĩ rằng chỉ một chút âu yếm, một chút tình thương, cũng đủ nâng đỡ, an ủi những người cùng khốn ấy...”

(Thạch Lam, *Gió đầu mùa*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 17)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?
2. Liệt kê một số chi tiết, hình ảnh miêu tả thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ.
3. Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo bông cũ của em Duyên; khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiền. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận được gì về nhân vật này?
4. Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiền, Sơn cảm thấy như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự chia sẻ?
5. Hành động vội vã đi tìm Hiền để đòi lại chiếc áo bông cũ có làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không? Vì sao?
6. Hãy nhận xét về cách ứng xử của mẹ Hiền và mẹ Sơn trong đoạn kết của truyện.
7. Đọc lại một số đoạn văn tác giả miêu tả những đổi thay của đất trời khi mùa đông đến. Em có thích những đoạn văn này không? Vì sao?

8. Hãy chỉ ra một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm *Cô bé bán diêm* và bé Hiền (*Gió lạnh đầu mùa*)

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

Thực hành tiếng Việt

CỤM ĐỘNG TỪ VÀ CỤM TÍNH TỪ

1. Tìm một cụm động từ trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Từ động từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm động từ khác.
2. Tìm cụm động từ trong những câu sau.
Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.
 - a. *Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng.*
 - b. *Mẹ Sơn lật cái ví buồm, lục đồng quần áo rét.*
Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo.
3. Trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*, Thạch Lam thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ, chẳng hạn: “*Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan.*” Hãy tìm thêm trong văn bản này hai câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ và cho biết tác dụng của cách diễn đạt đó.
4. Tìm một cụm tính từ trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Từ tính từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm tính từ khác.
5. Tìm cụm tính từ trong những câu sau.
Xác định tính từ trung tâm và những ý nghĩa mà tính từ đó được bổ sung.

Nhận biết cụm động từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm động từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm động từ là động từ. Các từ trước động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa như: thời gian, khẳng định, phủ định, tiếp diễn,... Các từ đứng sau động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa như: đối tượng, địa điểm, thời gian,...
- Tìm hiểu câu *Nó không mặc áo rét*. Trong câu này, *không mặc áo rét* là một cụm động từ có *mặc* là động từ trung tâm. Từ *không* trước động từ *mặc* có ý nghĩa phủ định. Từ *áo rét* ở sau động từ *mặc* chỉ đối tượng của hành động.

Nhận biết cụm tính từ

- Ở dạng đầy đủ, cụm tính từ gồm ba phần: phần trung tâm ở giữa, phần phụ trước và phần phụ sau. Trung tâm của cụm tính từ là tính từ. Các từ trước tính từ trung tâm thường bổ sung cho tính từ những

Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm,
những làng ở xa, Sơn thấy rõ như gần.

Sơn bấy giờ mới nhớ ra là mẹ cái Hiên
rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc
thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho
con nữa.

6. Các câu sau có vị ngữ là một tính từ. Hãy
mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ.

Trời rét.

Toà nhà cao.

Cô ấy đẹp.

ý nghĩa như: mức độ, thời gian, sự
tiếp diễn,... Các từ đứng sau tính
từ trung tâm thường bổ sung cho
tính từ những ý nghĩa như: phạm vi,
mức độ,...

- Tìm hiểu câu *Trời vẫn rét quá*
Trong câu này, *vẫn rét quá* là một
cụm tính từ có *rét* là tính từ trung tâm.
Từ *vẫn* trước tính từ *rét* chỉ *rét* đang
tiếp diễn. Từ *quá* ở sau tính từ *rét* chỉ
mức độ của *rét*

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Con chào mào

MAI VĂN PHẤN

Con chào mào⁽²⁾ dỏm trắng mũ đỏ
Hót trên cây cao chót vót
tridu... uýt... huýt... tu hìu...

Tôi vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ
Sợ chim bay đi

Mai Văn Phấn sinh năm 1955 tại Ninh Bình. Ông sáng tác thơ và viết tiểu luận phê bình. Thơ
Mai Văn Phấn rất phong phú về đề tài; có những cách tân về nội dung và nghệ thuật; một số bài
được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Chào mào: loài chim đầu có chòm lông nhọn, tiếng hót trong, cao.

Vừa vẽ xong nó cất cánh
Tôi ôm khung nắng, khung gió
Nhành cây xanh hối hả đuổi theo

Trong vô tâm tích⁽¹⁾ tôi nghĩ
Lát nữa chào mào sẽ mổ những con sâu
Trái cây chín đỏ
Từng giọt nước
Thanh sạch của tôi

triu... uýt... huýt... tu hù...

Chẳng cần chim lại bay về
Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ.

(Mai Văn Phan, *Bầu trời không mái che*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010, tr. 26)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Em có thể hình dung, tưởng tượng những hình ảnh gì khi đọc ba dòng thơ đầu?
2. Hãy nêu những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật “tôi” khi “vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ”.
3. Vì sao lúc đầu, nhân vật “tôi” “sợ chim bay đi” nhưng kết thúc bài thơ lại khẳng định:
Chẳng cần chim lại bay về/ Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ?
4. Dòng thơ nào được lặp lại trong bài thơ? Theo em, việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?
5. Con chim chào mào đã bay đi rồi nhưng nhân vật “tôi” vẫn có thể “nghe rất rõ” tiếng chim hót. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) miêu tả một hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp được em lưu giữ trong kí ức.

¹⁾ Vô tâm tích: không có dấu vết nào.

Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong cuộc sống, có trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, sự tự hào, hạnh phúc; có trải nghiệm để lại trong em nỗi buồn, sự sợ hãi hoặc nuối tiếc,... Nhưng dù thế nào, từ những trải nghiệm đó, em có thể rút ra những bài học để trưởng thành hơn. Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn viết bài văn kể lại một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục được rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn chia sẻ một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân với yêu cầu cao hơn.

Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lý.
- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể; rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết.

Phân tích bài viết tham khảo

Trải nghiệm buồn của tôi

Tôi có nhiều trải nghiệm vui với gia đình và bạn bè. Nhưng tôi vẫn muốn kể lại một trải nghiệm buồn vì nó có ý nghĩa rất đặc biệt đối với tôi. Đó là một câu chuyện mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Chuyện xảy ra vào cuối tháng 9, năm tôi học lớp 6. Sau buổi sơ kết tháng học tập đầu tiên, cô giáo chủ nhiệm giao cho tôi nhiệm vụ viết bản tổng hợp về nề nếp và tình hình học tập đầu năm của lớp.

Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi").

Giới thiệu câu chuyện.

Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.

Tôi rất vui vì được cô tin tưởng. Tôi cũng muốn cô tự hào về tôi nên đã dành cả buổi sáng Chủ nhật để viết nháp rồi chép lại cho thật sạch đẹp.

Sáng thứ Hai, tôi đến lớp thật sớm, mang bản tổng hợp ra ngắm nghía lần nữa. Tôi đọc lại, thấy mình đã ghi đầy đủ nội dung các mục như cô hướng dẫn và chữ tôi viết cũng khá đẹp. Chắc hẳn cô sẽ khen ngợi. Đúng lúc ấy, bạn Thịnh lớp 6D gọi tôi. Tôi để bản tổng hợp trên bàn và chạy ra hành lang nói chuyện với bạn ấy. Lúc quay vào, tôi thấy một bạn cúi xuống bàn tôi rồi chạy biến ra phía cửa sau. Tôi chỉ kịp nhìn thoáng và đoán ngay đó là Duy. Tôi cầm bài viết lên thì thấy mấy nét nguệch ngoạc ngang dọc ngay trang đầu tiên. Tôi tức giận đến phát khóc, vừa sợ bị cô mắng vừa tiếc bao nhiêu công sức của mình.

Không kịp suy nghĩ, tôi sầm sập chạy ra sân thì thấy Duy đang cười nói với mấy bạn lớp bên. Tôi chop lấy tay Duy, lôi thẳng vào lớp. Tôi giờ bài viết vào sát mặt Duy và hét lên: “Sao cậu làm thế này? Tớ sẽ mách cô ngay bây giờ!”. Duy ngơ ngác như không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Tôi lại càng giận dữ: “Cậu đừng có giả vờ! Chính mắt tớ nhìn thấy cậu vẽ nguệch ngoạc vào đây!”. Mặt Duy đỏ lên: “Không phải tớ! Tớ có đi qua bàn cậu nhưng không làm gì cả!”.

Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

Khi cô chủ nhiệm vào lớp, tôi và Duy vẫn còn đang cãi nhau. Tôi một mực khẳng định với cô “thủ phạm” chính là Duy. Duy thì đỏ mặt tía tai nhắc đi nhắc lại: “Không phải em! Em không làm!”.

Cô giáo hỏi kĩ lại mọi việc một lần nữa rồi bảo:

“Việc này chỉ là một phút nghịch dại thôi, nên Duy làm thì hãy nhận lỗi, hay bạn nào lớp mình lỡ nghịch thì cũng nên dũng cảm nhận trách nhiệm, đừng để Duy bị oan”. Nghe cô nói thế, Duy òa lên khóc, còn cả lớp im phăng phắc. Tôi bỗng nhiên cũng thấy hoang mang. Rồi đột nhiên, Tuấn đứng phắt dậy: “Thưa cô, là em ạ. Em xin lỗi cô và các bạn!”. Tôi hết nhìn Tuấn lại nhìn Duy. Hai má tôi lúc ấy nóng rực lên vì xấu hổ.

Sắp xếp các chi tiết hợp lí theo trật tự thời gian, nguyên nhân – kết quả.

Cô giáo nhẹ nhàng nhắc nhở Tuấn không được nghịch dại như thế nữa. Cô nói Tuấn đã biết sửa lỗi bằng một việc làm rất đúng đắn và dũng cảm nên

chỉ phạt bạn chép lại bản tổng hợp. Tôi lúng búng xin lỗi Duy, xin lỗi các bạn và cô giáo. Tôi cũng xin thôi không làm lớp trưởng nữa vì thấy mình không xứng đáng. Cô bảo đúng là tôi đã quá nóng nảy, cần phải rút kinh nghiệm nhưng ai cũng có thể mắc sai lầm nên cô và các bạn thông cảm cho tôi. Nhờ cô thuyết phục, Duy đã đến bắt tay tôi. Tôi nói cảm ơn mà không dám ngẩng lên nhìn bạn.

Về nhà, tôi càng nghĩ càng thấy xấu hổ và ân hận. Nghĩ đến ngày hôm sau phải tới lớp, tôi rất buồn và sợ hãi. Các bạn sẽ nhìn tôi như thế nào đây? Duy thì chắc sẽ không bao giờ thèm nói chuyện với tôi nữa!

Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

May mắn là các bạn đã bỏ qua lỗi lầm của tôi. Duy và tôi cũng đã nói chuyện với nhau bình thường, vui vẻ như trước. Nhưng tôi không quên câu chuyện này. Tôi giữ nó trong trí nhớ như một lời nhắc nhở bản thân về hậu quả của sự nóng giận, về việc nhất định phải bình tĩnh khi nhận xét, đánh giá người khác.

Chỉ ra sự quan trọng của trải nghiệm với người viết.

Tôi kể lại trải nghiệm này cũng là để một lần nữa cảm ơn cô giáo và các bạn, nhất là bạn Duy. Duy ơi, cảm ơn vì đã tha lỗi cho tớ nhé!

(Bài làm của học sinh)

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

a. Lựa chọn đề tài

Tham khảo một vài ý tưởng được gợi ý ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, để tìm được đề tài, em có thể liệt kê những sự việc quan trọng đã xảy ra với mình theo trình tự thời gian (bắt đầu vào Tiểu học, chia tay mái trường Tiểu học, gia đình chuyển nhà, khi mới vào trường Trung học cơ sở, làm quen với bạn mới,...).

Mục đích viết

Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc một kinh nghiệm trong cuộc sống và thể hiện bản thân.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm em chia sẻ.

b. Tìm ý

Có thể tìm ý bằng các cách sau:

- Tự đặt một số câu hỏi và trả lời: Chuyện gì? Khi nào? Ở đâu? Ai? Vì sao? Thế nào?
- Hình dung, tưởng tượng: Nhắm mắt lại và hình dung về câu chuyện trong trí nhớ của em. Hãy viết nhanh những gì xuất hiện trong tâm trí em, dù thoáng qua, bằng một vài cụm từ hoặc câu ngắn.
- Sử dụng kỉ vật: Tìm lại những kỉ vật (nếu có) liên quan đến câu chuyện em định kể (một bức tranh, món quà, bài hát, dòng nhật kí,... có thể gợi lại cho em những điều đã xảy ra).
- Phỏng vấn: Nếu có thể, hãy tới gặp những người có liên quan đến câu chuyện của em, phỏng vấn họ và ghi chép lại.
- Kể trải nghiệm của em cho các bạn trong nhóm nghe. Các bạn sẽ hỏi em về những chi tiết quan trọng của câu chuyện. Hãy ghi lại để bổ sung cho câu chuyện của mình.

c. Lập dàn ý

Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý:

Dàn ý
– Mở bài: Giới thiệu câu chuyện. – Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện. + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc,...). • Sự việc 1 • Sự việc 2 • Sự việc 3 • ... – Kết bài: Nêu cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

2. VIẾT BÀI

Bám sát dàn ý khi viết bài. Xem lại những lưu ý khi viết bài ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em cần lưu ý thêm:

- Sử dụng các chi tiết miêu tả thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.
- Rút ra kết luận thuyết phục về ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

- Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết của em theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một hoặc một vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Khoanh tròn những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu thấy thiếu); lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.
Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.	Đánh số vào các sự việc. Nếu trình tự các sự việc, chi tiết chưa hợp lí, hãy sắp xếp lại. Có thể bổ sung từ ngữ để liên kết các sự việc, chi tiết.
Có các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.	Bổ sung các chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện (nếu thấy thiếu).
Thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.	Gạch dưới những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Lí giải được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm.	Đánh dấu những câu văn lí giải ý nghĩa, tầm quan trọng của trải nghiệm. Nếu chưa thuyết phục, hãy điều chỉnh.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

- Em có thể chỉnh sửa bài viết bằng cách nhờ bạn đọc, góp ý cho bài viết của mình bằng một số câu hỏi, chẳng hạn:
 - + Phần nào của bài viết bạn thấy còn chưa rõ?
 - + Cần bổ sung nội dung gì cho bài viết?
 - + Nên lược bỏ câu hay đoạn nào trong bài viết?
 - + Bài viết có mắc lỗi chính tả và diễn đạt không?

Nói và nghe

Kể về một trải nghiệm của em

Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn nói và nghe về một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục có cơ hội chia sẻ những điều thú vị mà mình đã trải qua để phát triển kĩ năng nói và nghe của bản thân.

1. TRƯỚC KHI NÓI

Chuẩn bị nội dung nói

Em hãy đọc lại nhiều lần bài viết của mình. Để không bỏ sót những nội dung quan trọng khi trình bày, em có thể lựa chọn một trong hai cách sau:

- Đánh dấu những từ ngữ, câu văn quan trọng mà khi trình bày không thể bỏ qua, như:
 - + Câu văn giới thiệu trải nghiệm em muốn kể.
 - + Những từ ngữ giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật trong câu chuyện.
 - + Những câu văn trình bày diễn biến của câu chuyện.
 - + Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của em trước sự việc được kể.
- Ghi ngắn gọn ra giấy một số ý quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày bài nói như: thời gian, không gian, nhân vật, sự việc, cảm xúc của bản thân,...

b. Tập luyện

Xem lại cách thức tập luyện ở bài *Tôi và các bạn*. Hãy liệt kê những điểm mà em hài lòng và chưa hài lòng sau mỗi lần tập luyện để rút kinh nghiệm.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

Xem lại những lưu ý ở bài *Tôi và các bạn*. Trong bài này, em có thể:

- Sử dụng hiệu quả các ghi chú (viết trên một vài mảnh giấy nhỏ) để không bỏ sót những nội dung quan trọng.
- Sử dụng các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) để bài nói thú vị và hấp dẫn hơn.

Mục đích nói

Nói về trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người nghe một kinh nghiệm trong cuộc sống và thể hiện bản thân.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm em chia sẻ.

3. SAU KHI NÓI

Xem lại cách thức trao đổi về bài nói ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em có thể trao đổi thêm các nội dung sau:

- Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung câu chuyện.
- Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) trong khi trình bày.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về hai văn bản *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa*:

	Văn bản		
Đặc điểm		<i>Cô bé bán diêm</i>	<i>Gió lạnh đầu mùa</i>
Thể loại			
Nhân vật			
Người kể chuyện			

2. Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

- a. Xác định người kể chuyện.
- b. Tóm tắt cốt truyện.
- c. Phân tích đặc điểm nổi bật ở một nhân vật mà em yêu thích.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Tính chất gây tò mò của nhan đề *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*.
- Những sự kiện chính được kể lại trong chương VI. *Lắc-ki (Lucky) thực sự may mắn*.
- Đặc điểm của hai nhân vật Gióc-ba (Zorba) và Lắc-ki.
- Ý nghĩa những lời giảng giải của Gióc-ba với Lắc-ki ở đoạn kết.

Lắc-ki⁽¹⁾ thực sự may mắn

Chuyện con mèo dạy hải âu bay

Lắc-ki lớn nhanh như thổi, được bao bọc trong sự yêu thương của bảy mèo. Sau một tháng sống trong tiệm tạp hoá của Ha-ri (Harry), nó đã ra dáng một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả với lớp lông vũ mềm màu bạc.

Khi có khách tới tham quan tiệm tạp hoá, Lắc-ki theo hướng dẫn của Đại Tả⁽⁴⁾, co mình bất động giữa những con chim nhồi bông, giả vờ là một trong số chúng. Nhưng buổi chiều muộn, khi tiệm tạp hoá đóng cửa và lão thuỷ thủ già đã nghỉ ngơi, nó lại lạch bạch với dáng vẻ của một con chim biển đi xuyên qua các căn phòng, trầm trồ trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong đó. Trong khi đó, Anh-xtanh⁽⁵⁾ (Einstein) điên cuồng gỡ hết cuốn sách này sang cuốn sách khác, tìm ra phương pháp giúp Gióc-ba dạy con chim mới trở cánh tập bay.

“Việc bay bao gồm đẩy không khí ra phía trước và phía sau. À há! Giờ thì chúng ta đã tìm ra yếu tố quan trọng”, Anh-xtanh ngâm nga, vẫn cúi mũi vào một cuốn sách.

“Tại sao con lại phải bay?”, Lắc-ki hỏi, hai cánh khép chặt vào thân.

“Bởi vì con là hải âu, mà hải âu thì phải bay”, Anh-xtanh đáp. “Với bác thì thật là khủng khiếp, thật là khủng khiếp nếu con không nhận ra điều đó.”

“Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu”, Lắc-ki cãi lại. “Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay.”

Lắc-ki: tên bảy mèo đặt cho hải âu con.

Chuyện con mèo dạy hải âu bay gồm 11 chương, kể về việc chú mèo mun Gióc-ba nuôi dưỡng Lắc-ki, một con hải âu mồ côi. Mẹ Lắc-ki bị ngộ độc váng dầu nên đã chết ngay sau khi đẻ trứng. Tình cờ chứng kiến cái chết của hải âu mẹ đáng thương, Gióc-ba đã hứa ba điều: sẽ ấp quả trứng, sẽ bảo vệ, nuôi lớn hải âu con và dạy nó bay. Bằng tình yêu thương Lắc-ki và được sự trợ giúp của các bạn mèo, Gióc-ba đã thực hiện được tất cả những lời hứa đó. Chương VI: *Lắc-ki thực sự may mắn* bắt đầu kể về hành trình Gióc-ba thực hiện lời hứa thứ ba: dạy Lắc-ki bay!

Lu-i Xe-pun-ve-da (1949 – 2020) là nhà văn nổi tiếng của Chi-lê (Chile).

⁴ Đại Tả: một trong những thủ lĩnh mèo “có uy tín nhất” ở bến cảng.

Anh-xtanh: giáo sư mèo thông thái “biết hết tất cả những gì cần biết”.

Một buổi chiều, nó lạch bạch đi tới cửa ra vào tiệm tạp hoá, ở đó có vụ đụng độ không mấy dễ chịu với con đuôi ươi.

“Tao không muốn phân chim quanh đây đâu, con nhỏ bần thiêu kia”, Mét-thiu⁽¹⁾ (Matthew) rít lên.

“Tại sao ngài lại gọi cháu thế, thưa ngài khi?”, Lắc-ki rụt rè hỏi.

“Chim chóc con nào chẳng làm thế. Ị bậy khắp mọi nơi. Mà mày thì đích thị là một con chim”, con đuôi ươi nhắc lại với vẻ hách dịch.

“Ngài nhầm rồi. Cháu là một con mèo và rất biết giữ vệ sinh”, Lắc-ki phản ứng, tìm kiếm sự đồng cảm của con khi không đuôi. “Cháu dùng chung cái thùng vệ sinh với bác Anh-xtanh.”



“Thật là nực cười! Bọn khố rách áo ôm làm cái trò gì mà thuyết phục được mày tin rằng mày là một trong số chúng thế? Mày ngó lại mày tí coi: mày có hai chân, và mèo thì có bốn chân. Mày có lông vũ, còn chúng nó có lông mao. Còn đuôi mày? Ờ? Đuôi mày đâu ấy nhỉ? Mày cũng dở hơi chả kém gì con mèo kia, bỏ cả đời cắm đầu vào mấy cuốn sách rồi rên lên: “Khùng khiếp! Khùng khiếp!”. Đồ chim đần độn. Và mày có biết tại sao lũ đó lại tỏ ra tử tế như thế với mày không? Chúng nó đang đợi mày béo nắn ra, rồi làm thịt mày thành bữa ăn ra trò. Chúng sẽ chén tuốt cả lông lẫn xương của mày!”, con đuôi ươi rít lên.

⁽¹⁾ i : con đuôi ươi được người chủ tiệm tạp hoá nuôi.

Chiều hôm đó, bọn mèo ngạc nhiên khi không thấy con hải âu xuất hiện để xơi món yêu thích – món mực ống mà Xe-crét-ta-ri-ô⁽¹⁾ (Secretario) chôm được từ bếp nhà hàng.

Cảm thấy lo lắng, bọn chúng chạy đi tìm con hải âu, Gióc-ba tìm thấy nó buồn bã nằm rúc giữa đám thú nhồi bông. “Con có đói không, Lắc-ki? Chúng ta có món mực đấy”, Gióc-ba bảo nó.

Con hải âu không buồn hé mỏ.

“Con thấy trong người khó chịu à?”, Gióc-ba lo lắng hỏi, “Con có bị ốm không?”

“Má⁽²⁾ muốn con ăn để con béo tròn, ngon lành phải không?”, nó hỏi mà không ngừng đầu lên.

“Không, để con lớn nhanh và mạnh khỏe.”

“Rồi khi con béo, má sẽ mời bọn chuột tới chén thịt con phải không?”, nó léc quéc, đôi mắt đầm nước.

“Con nghe ở đâu chuyện vớ vẩn như thế hả?”, Gióc-ba ngoao lên giận dữ.

Nước mắt lưng tròng, Lắc-ki thuật lại tất cả mọi thứ mà Mét-thiu đã nói với nó. Gióc-ba liếm khô nước mắt của Lắc-ki và bỗng nhiên nhận ra mình đang giảng giải cho con hải âu nhỏ, điều mà nó chưa từng làm trước đây:

“Con là một con hải âu. Gã đười ươi đứng ở điểm đó, nhưng chỉ điểm đó thôi. Tất cả chúng ta đều yêu con, Lắc-ki. Và chúng ta yêu con bởi vì con là một con hải âu. Một con hải âu xinh đẹp. Chúng ta chưa từng phủ nhận khi nghe con nói con là mèo, bởi điều đó an ủi chúng ta rằng con muốn giống chúng ta, nhưng con khác với chúng ta và chúng ta vui với sự khác biệt đó.



¹ i ô: chú mèo “cận vệ” sống cùng mèo Đại Tá, thường kiểm thức ăn cho Lắc-ki và bày mèo. Gióc-ba ấp trứng nên khi nở ra, hải âu con lập tức gọi chú là “má”.

Chúng ta đã không cứu được mẹ con, nhưng chúng ta có thể giúp con. Chúng ta đã bảo vệ con từ khoảnh khắc con mổ vỡ lớp vỏ trứng ra đời. Chúng ta đã dành cho con sự chăm sóc mà không hề nghĩ tới việc biến con thành một con mèo. Chúng ta yêu con như yêu một con hải âu. Chúng ta cảm thấy con cũng yêu chúng ta như vậy, chúng ta là bạn con, là gia đình của con, và chúng ta muốn con biết rằng nhờ con, chúng ta đã học được một điều đáng để tự hào: Chúng ta học được cách trân trọng, quý mến và yêu thương một kẻ không giống chúng ta. Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn, và con đã giúp chúng ta làm được điều đó. Con là chim hải âu, và con phải sống cuộc đời của một con hải âu. Con phải bay. Khi con đã học hành tử tế, Lắc-ki, ta hứa với con rằng con sẽ thấy hạnh phúc lắm, và sau đó tình cảm của chúng ta dành cho nhau thậm chí còn sâu sắc và đẹp đẽ hơn, bởi đó là tấm chân tình giữa hai loài vật hoàn toàn khác nhau.”

“Con sợ bay lắm”, Lắc-ki léc quéc, đứng dậy.

“Khi con tập bay, ta sẽ ở đó với con”, Gióc-ba thăm thì, liếm đầu Lắc-ki. “Ta đã hứa với mẹ con rồi.”

Con hải âu nhỏ và con mèo mun to đứng, mập ú cùng bước đi – con mèo dịu dàng liếm đầu con hải âu và con chim đuổi một cánh vạt ngang lưng con mèo.

(Lu-i Xe-pun-ve-da, *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Phương Huyền dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017, tr. 99 – 104)

ĐỌC MỞ RỘNG

- Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung. Khi đọc, em cần chú ý người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình; chú ý cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.
- Trao đổi về những điều em thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc.
- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ em yêu thích.

Bài 4

QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.*

(Nguyễn Đình Thi)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Cây có cội, nước có nguồn, con người có quê hương. Quê hương là nơi tổ tiên, ông bà, cha mẹ ta đã sinh sống. Quê hương là đất đai xứ sở, truyền thống ông cha, là những điều giản dị và thân thuộc ta gắn bó hằng ngày. Tình yêu quê hương là tình cảm ấm áp, chân thành, bền lâu của con người.
- Tình yêu quê hương đất nước Việt Nam từ xưa đến nay đã đi vào văn học, âm nhạc, hội họa, điện ảnh,... Trong bài học này, em sẽ cảm nhận tình yêu quê hương trong những bài ca dao và thơ trữ tình hiện đại viết theo thể lục bát – một thể thơ mang đậm bản sắc Việt Nam. Em cũng sẽ được đọc một văn bản thuộc thể loại khác kết nối về chủ đề với những bài thơ lục bát này.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ.
- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

TRI THỨC NGŨ VĂN

Thơ lục bát

- Thơ lục bát (6 – 8) là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.
- Vần trong thơ lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo.
- Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng còn tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.
- Nhịp trong thơ lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,...).

Lục bát biến thể

Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,...

Từ đồng âm và từ đa nghĩa

Từ đồng âm là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau. Từ đa nghĩa là từ có hai hoặc nhiều hơn hai nghĩa, các nghĩa này có liên quan với nhau.

Hoán dụ

Hoán dụ là biện pháp tu từ dùng từ ngữ vốn chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ tương cận (gần nhau) nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. Chùm ca dao về quê hương đất nước

VĂN BẢN 2. *Chuyện cổ nước mình*, Lâm Thị Mỹ Dạ

VĂN BẢN 3. *Cây tre Việt Nam*, Thép Mới

VĂN BẢN 1

Trước khi đọc

1. Với em, nơi đâu là quê hương yêu dấu? Nếu có thể nói những ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc nhất về quê hương, em sẽ nói điều gì?
2. Em thích bài thơ nào viết về quê hương? Hãy đọc diễn cảm một vài câu trong bài thơ đó.

Đọc văn bản

Chùm ca dao⁽¹⁾ về quê hương đất nước

1. Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ⁽²⁾ canh gà⁽³⁾ Thọ Xương⁽⁴⁾.
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái⁽⁵⁾, mặt gương Tây Hồ⁽⁶⁾.

(Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật – Phan Đăng Tài –
Nguyễn Thuý Loan – Đặng Diệu Trang, *Kho tàng ca dao người Việt*, tập 1,
NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 1145)

2. Đường lên xứ Lạng⁽⁷⁾ bao xa?
Cách một trái núi với ba quãng đồng.

¹⁾ *Ca dao*: thơ trữ tình dân gian, nội dung biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân. Ngôn ngữ ca dao giản dị, trong sáng, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động.

²⁾ *Trấn Vũ*: một ngôi đền nằm bên cạnh Hồ Tây (còn có tên là đền Trấn Vũ, đền Quán Thánh). Đền được xây dựng vào thời Lý, thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, một vị thần trấn giữ hướng bắc của Thăng Long xưa.

³⁾ *Canh gà*: tiếng gà báo canh. Canh là đơn vị tính thời gian ban đêm ngày xưa. Người xưa chia một đêm ra thành năm canh, hai tiếng là một canh.

⁴⁾ *Thọ Xương*: tên một huyện của thành Thăng Long xưa, nay là các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng và một phần các quận Đống Đa, Ba Đình của Hà Nội.

⁵⁾ *Nhịp chày Yên Thái*: nhịp chày giã dó (vỏ cây dó) để làm giấy ở làng Yên Thái, thành Thăng Long xưa.

⁶⁾ *Tây Hồ*: tức Hồ Tây, một thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô Hà Nội, còn được gọi là đầm Xác Cáo, hồ Kim Ngưu, hồ Lăng Bạc,...

⁷⁾ *Xứ Lạng*: tức Lạng Sơn, một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc nước ta. Lạng Sơn có nhiều thắng cảnh như động Nhị Thanh, chùa Tam Thanh,...

Ai ơi, đứng lại mà trông:
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ⁽¹⁾.

(Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*,
NXB Thời đại, Hà Nội, 2010, tr. 118)

3. Đò từ Đông Ba⁽²⁾, đò qua Đập Đá⁽³⁾,
Đò về Vĩ Dạ⁽⁴⁾, thảng ngã ba Sinh⁽⁵⁾.

Lờ đờ bóng ngả trăng chênh
Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.

(Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật – Phan Đăng Tài – Nguyễn Thủy Loan –
Đặng Diệu Trang, *Kho tàng ca dao người Việt*, tập 1, Sdd, tr. 917)



Thuyền trên sông Hương, tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân

¹⁾ *Sông Tam Cờ* (sông Tam Kì): một con sông của tỉnh Lạng Sơn.

²⁾ *Đông Ba*: chợ nổi tiếng của Huế, nằm bên bờ bắc của sông Hương.

³⁾ *Đập Đá*: một con đập của Huế, chạy ngang qua một nhánh sông Hương.

⁴⁾ *Vĩ Dạ*: một ngôi làng nằm bên bờ sông Hương, phong cảnh thơ mộng, đã đi vào thơ ca nhạc họa.

⁵⁾ *Ngã ba Sinh*: ngã ba sông, nơi gặp nhau giữa sông Hương và sông Bồ.

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đọc các bài ca dao 1, 2 và cho biết: Mỗi bài ca dao có mấy dòng? Cách phân bố số tiếng trong các dòng cho thấy đặc điểm gì của thơ lục bát?
2. Đối chiếu với những điều được nêu trong mục *Tri thức ngữ văn* ở đầu bài học, hãy xác định cách gieo vần, ngắt nhịp và phối hợp thanh điệu trong các bài ca dao 1 và 2.
3. So với hai bài ca dao đầu, bài ca dao 3 là bài lục bát biến thể. Hãy chỉ ra tính chất biến thể của thể thơ lục bát trong bài ca dao này trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, cách phối hợp thanh điệu,...
4. Trong cụm từ *mặt gương Tây Hồ*, tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.
5. Nêu cảm nhận của em về tình cảm tác giả dân gian gửi gắm trong lời nhắn gửi: *Ai ơi, đừng lại mà trông*. Hãy tìm một số câu ca dao có sử dụng từ *ai* hoặc có lời nhắn *Ai ơi...*
6. Bài ca dao 3 đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào để miêu tả thiên nhiên xứ Huế? Những từ ngữ, hình ảnh đó giúp em hình dung như thế nào về cảnh sông nước nơi đây?
7. Các bài ca dao trữ tình thường bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của con người. Qua chùm ca dao trên, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả dân gian đối với quê hương đất nước?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về một danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.

Thực hành tiếng Việt

TỪ ĐỒNG ÂM VÀ TỪ ĐA NGHĨA

1. Trong ba trường hợp sau, ta có một từ *bóng* đa nghĩa hay có các từ *bóng* đồng âm với nhau? Giải thích nghĩa của từ đó trong từng trường hợp.
 - a. *Lờ đờ bóng ngả trăng chênh*
Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.
 - b. *Bóng đã lặn ra khỏi đường biên dọc.*
 - c. *Mặt bạn được đánh véc-ni thật bóng.*
2. Phân biệt nghĩa của các từ in đậm trong những trường hợp sau. Theo em, đó có phải là những từ đồng âm hay không? Vì sao?
 - a. – **Đường** lên xứ *Lạng* bao xa?
– *Những cây mía ông ả này chính là nguyên liệu để làm đường.*
 - b. – *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.*
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông.

Nhận biết từ đồng âm

Đọc câu sau và chú ý những từ giống nhau về âm: *Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.*

Từ **chín** thứ nhất chỉ tính chất còn từ **chín** thứ hai chỉ số lượng – nghĩa của hai từ này khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau. Nghĩa của hai từ đồng âm này được xác định nhờ sự kết hợp của chúng với các từ khác trong câu.

(Ca dao)

– Tôi mua cái bút này với giá hai mươi nghìn **đồng**.

3. Nghĩa của từ **trái** trong những trường hợp dưới đây có liên quan với nhau không? Vì sao?
- Cây xoài trước sân nhà em có rất nhiều **trái**.*
 - Bố vừa mua cho em một **trái** bóng.*
 - Cách một **trái** núi với ba quặng **đồng**.*
4. Xác định từ **cổ** đa nghĩa và từ **cổ** đồng âm với từ đa nghĩa đó trong ba câu sau:
- Con cò có cái **cổ** cao.*
 - Con quạ tìm cách uống nước trong một chiếc bình cao **cổ**.*
 - Phố **cổ** tạo nên vẻ đẹp riêng của Hà Nội.*
5. Hãy giải thích nghĩa của từ **nặng** trong câu ca dao: *Tiếng hò xa vọng, **nặng** tình nước non.*
- Tìm thêm một số ví dụ có từ **nặng** được dùng với nghĩa khác.

Nhận biết từ đa nghĩa

Nếu từ đồng âm là các từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan với nhau thì với trường hợp từ đa nghĩa, các nghĩa khác nhau của một từ lại có liên quan với nhau. Ví dụ:

(1) Tôi **ăn** cơm.

(2) Xe này **ăn** xăng nhiều.

Từ **ăn** trong *ăn cơm* có nghĩa là “tự cho vào cơ thể thức nuôi sống”, còn trong *ăn xăng* có nghĩa là “tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động”. Có thể thấy rõ hai nghĩa này liên quan với nhau. Như vậy ở đây có một từ **ăn** được dùng với hai nghĩa khác nhau. Nhờ sự kết hợp giữa từ đa nghĩa với những từ khác trong câu, người đọc (người nghe) có thể nhận biết nghĩa nào của từ đa nghĩa được sử dụng.

VĂN BẢN 2

Trước khi đọc

- Em biết những câu chuyện cổ nào của nước ta?
- Em thích những nhân vật nào trong các câu chuyện đó? Vì sao?

Đọc văn bản

Chuyện cổ⁽¹⁾ nước mình

LÂM THỊ MỸ DẠ²⁾

Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

¹⁾ *Chuyện cổ*: câu chuyện được lưu truyền từ xa xưa.

²⁾ Lâm Thị Mỹ Dạ sinh năm 1949, quê ở Quảng Bình. Thơ Lâm Thị Mỹ Dạ nhẹ nhàng, đảm đảm, trong trẻo, thể hiện một tâm hồn tinh tế, giàu yêu thương.

Thương người rồi mới thương ta
 Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
 Ở hiền thì lại gặp hiền
 Người ngay thì gặp người tiên độ trì⁽¹⁾
 Mang theo chuyện cổ tôi đi
 Nghe trong cuộc sống thăm thì tiếng xưa
 Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
 Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
 Đời cha ông với đời tôi
 Như con sông với chân trời đã xa
 Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
 Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
 Rất công bằng, rất thông minh
 Vừa độ lượng⁽²⁾ lại đa tình⁽³⁾, đa mang⁽⁴⁾
 Thị thơm thì giấu người thơm
 Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà
 Đèo cày theo ý người ta
 Sẽ thành khúc gỗ chằng ra việc gì
 Tôi nghe chuyện cổ thăm thì
 Lời cha ông dạy cũng vì đời sau
 Đậm đà cái tích trầu cau
 Miếng trầu đỏ thăm nặng sâu tình người
 Sẽ đi qua cuộc đời tôi
 Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi
 Nhưng bao chuyện cổ trên đời
 Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.

HÌNH DUNG Những màu sắc,
đường nét miêu tả quê hương.



(Lâm Thị Mỹ Dạ, *Tuyển tập*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2011, tr. 203)

¹⁾ *Độ trì*: cứu giúp.

²⁾ *Độ lượng*: đức tính của người có tâm lòng khoan dung, rộng lượng, dễ tha thứ.

³⁾ *Đa tình*: giàu tình cảm.

⁴⁾ *Đa mang*: ràng buộc vào mình nhiều điều để phải lo lắng, bận tâm.

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Cho biết những dấu hiệu giúp em nhận ra thể thơ đó.
2. Qua lời thơ, em nhận thấy bóng dáng của những câu chuyện cổ nào? Tìm từ ngữ, hình ảnh gợi liên tưởng đến những câu chuyện đó.
3. Chuyện cổ đã kể với nhà thơ những điều gì về vẻ đẹp tình người?

4.

Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

Tình cảm của nhà thơ với những câu chuyện cổ được thể hiện như thế nào qua hai dòng thơ trên?

5.

Tôi nghe chuyện cổ thâm thì
Lời cha ông dạy cũng vì đời sau

Hai dòng thơ trên gợi cho em những suy nghĩ gì?

6. Vì sao với nhà thơ, những câu chuyện cổ “Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm”?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

VĂN BẢN 3

Đọc văn bản

Cây tre Việt Nam

THÉP MỚI

[...] Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu⁽¹⁾ mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu, tre cũng sống. Ở đâu, tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn⁽²⁾. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.

Nhà thơ đã có lần ca ngợi:

Bóng tre trùm mát rượi.

Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người hàng nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân.

Cánh đồng ta năm đôi ba vụ

Tre với người vất vả quanh năm.

Tre với người như thế đã mấy nghìn năm [...]. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người.

Cối xay tre nặng nề quay, từ nghìn đời nay, xay nắm thóc.

Trong mỗi gia đình nông dân Việt Nam, tre là người nhà, tre khăng khít với đời sống hằng ngày.

Giang⁽³⁾ chẻ lạt, buộc mềm, khít chặt những mối tình quê. Cái thuở ban đầu thường nỉ non dưới bóng tre, bóng nứa.

Lạt này gói bánh chưng xanh

Cho mai lấy trúc⁽⁴⁾, cho anh lấy nàng...

Tre còn là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ. Các em bé còn có đồ chơi gì nữa ngoài mấy que chuyền đánh chắt⁽⁵⁾ bằng tre.

Nứa, trúc, mai, vầu: các loài cây cùng họ với tre.

Nhũn nhặn: khiêm tốn, nhún nhường; ở đây nói về màu xanh bình dị, tươi mà không rực rỡ của tre.

Giang: cây thuộc họ tre, thân dẻo, giống dãi, thường dùng chẻ lạt để đan lát, buộc,...

Cho mai lấy trúc: mai là cây hoa mai (không phải cây mai cùng họ với tre, như ở chú thích (1)), mai và trúc là hai loài cây đẹp thường đi đôi với nhau trong văn chương, hội hoạ thời cổ để biểu thị sự hoà hợp, tương xứng; ở đây là cách ví von để nói về ước nguyện kết duyên đôi lứa.

Đánh chắt (còn gọi là *chuyền thẻ*): trò chơi dân gian của trẻ em, thường là của con gái, dùng một số que trải ra đất rồi tung một hòn sỏi hoặc một quả nhỏ lên lượm lấy que tre và hứng lấy vật vừa tung lên. Trò chơi này rèn luyện sự nhanh nhẹn và khéo léo.



Thôn Dương Nội, Hà Đông, tranh lụa của Trần Duy

[...] Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy.

Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất phục. Người xưa có câu: “Trúc dầu cháy, đốt ngay vẫn thẳng” Tre là thẳng thắn, bất khuất! Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến đấu của ta. Tre vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Buổi đầu, không một tác sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí. Muôn đời biết ơn chiếc gậy tầm vông⁽¹⁾ đã dựng nên Thành đồng Tổ quốc⁽²⁾! Và sông Hồng bất khuất có cái chống tre.

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

¹⁾ *Tầm vông*: loại tre thân nhỏ, cứng, đặc, không có gai, thường dùng làm gậy. Buổi đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, vì thiếu vũ khí, nhân dân ta đã dùng gậy tầm vông đánh giặc.

²⁾ *Thành đồng Tổ quốc*: danh hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho Nam Bộ trong cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do.

[...] Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

Điều bay, điều lá tre bay lưng trời...

Sáo tre, sáo trúc vang lưng trời...

Gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh điều.

Trời cao lồng lộng, đồng ruộng mênh mông hãy lắng nghe tiếng hát giữa trời cao của trúc, của tre...

[...] Điều múa sập tre có từ ngày chiến thắng Điện Biên. Sập là những thanh tre gõ vào nhau. Tre của những đòn tre đã từng đỡ gánh nặng cho bước chân đi, đến chợ xa hay ra tiền tuyến, hôm nay ca vang gõ nhịp những bước chân ta nhảy múa.

Tre già măng mọc. Măng mọc trên huy hiệu ở ngực thiếu nhi Việt Nam, lứa măng non của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà⁽¹⁾.

Các em, các em rồi đây lớn lên, sẽ quen dần với sắt, thép và xi măng cốt thép.

Nhưng, nứa, tre sẽ còn mãi với các em, còn mãi với dân tộc Việt Nam, còn mãi với chúng ta, với hạnh phúc, hoà bình.

[...] Ngày mai, trên đất nước này, sắt, thép có thể nhiều hơn tre, nứa. Nhưng, trên đường trường ta dần bước, tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc hát tâm tình. Tre sẽ càng tươi những cổng chào thắng lợi. Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo điều tre cao vút mãi.

Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thuỷ chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

1955

(Theo Thép Mới, *Cây tre Việt Nam*,
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 353 – 357)

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà: quốc hiệu của nước ta ở thời điểm tác giả viết tác phẩm này.

Sau khi đọc

- **Thép Mới** (1925 – 1991) là nhà văn, nhà báo nổi tiếng. Tác phẩm của ông giàu chất trữ tình, cảm hứng nổi bật là ca ngợi tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
- Bài *Cây tre Việt Nam* là lời bình cho bộ phim cùng tên của các nhà làm phim Ba Lan.



TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam được tác giả miêu tả cụ thể qua những chi tiết, hình ảnh nào?
2. Những từ ngữ nào trong văn bản biểu đạt rõ nhất đặc điểm của cây tre?
3. Khi nói về cây tre, tác giả đồng thời nói đến khung cảnh, cuộc sống, văn hoá của Việt Nam. Hãy chỉ ra những chi tiết đó trong bài.
4. Vì sao tác giả có thể khẳng định: “Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam”?
5. Tìm một số chi tiết, hình ảnh cụ thể làm rõ cho lời khẳng định của tác giả: “Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam”.
6. Em đang sống ở thời điểm “ngày mai” mà tác giả nhắc đến trong văn bản, khi “sắt thép có thể nhiều hơn tre nữa”. Theo em, vì sao cây tre vẫn là một hình ảnh vô cùng thân thuộc với đất nước, con người Việt Nam?

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TỰ DỤ

1. Các từ ngữ in đậm trong những câu sau có nghĩa hoán dụ. Em hãy giải thích nghĩa của các từ ngữ đó.
 - a. Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi **nhắm mắt xuôi tay**, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy.
 - b. Tre giữ làng, giữ nước, giữ **mái nhà tranh**, giữ **đồng lúa chín**.

Nhận biết hoán dụ

Đọc hai dòng thơ sau, chú ý nghĩa của *áo chàm*:

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

(Tố Hữu, *Việt Bắc*)

Ở đây *áo chàm* được dùng với nghĩa hoán dụ, chỉ những người dân Việt Bắc với trang phục đặc trưng là áo chàm.

- c. *Thị thơm thì giấu người thơm*
Chăm làm thì được áo com cửa nhà.
2. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng của chúng:
- a. *Đời cha ông với đời tôi*
Như con sông với chân trời đã xa
- b. *Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù.*
Tre xung phong vào xe tăng, đại bác.

Quan hệ giữa trang phục với người mang trang phục đó được coi là quan hệ tương cận (gần nhau). Ngoài ra, quan hệ tương cận có thể là quan hệ toàn thể – bộ phận, vật chứa – vật được chứa, sự vật – chất liệu,...

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

3. Những dòng thơ: *Đèo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì* gọi cho em liên tưởng đến thành ngữ nào? Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của thành ngữ đó.
4. *Tre già măng mọc* là một thành ngữ quen thuộc. Dựa vào bài *Cây tre Việt Nam*, hãy nêu cách hiểu của em về thành ngữ này.

Viết

A. TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

Qua những bài ca dao và thơ làm theo thể lục bát được học trong bài, em đã nắm được những đặc điểm cơ bản của thể thơ này. Dựa trên những hiểu biết đó, hãy thử làm một bài thơ lục bát về đề tài mà em yêu thích.

1. KHỞI ĐỘNG VIẾT

Tập gieo vần

Hãy tập gieo vần bằng cách chọn những tiếng thích hợp để đặt vào chỗ trống trong đoạn thơ dưới đây:

Tiếng chim vách núi nhỏ dần
Rì rầm tiếng suối khi ... khi xa
Ngoài thềm rơi chiếc lá ...
Tiếng rơi rất mỏng như ... rơi nghiêng.

Theo Trần Đăng Khoa)

b. Xác định đề tài

Có thể chọn bất kì đề tài nào gọi cho em nhiều cảm xúc, chẳng hạn: thiên nhiên, quê hương, gia đình, bạn bè, mái trường,...

2. THỰC HÀNH VIẾT

- Hình dung cụ thể về đề tài em định viết (Có hình ảnh gì nổi bật? Hình ảnh ấy gợi cho em liên tưởng tới điều gì?...). Thử tìm một nhan đề thích hợp cho bài thơ theo đề tài mà em định chọn (cũng có thể đặt tên bài thơ sau khi em đã hoàn thành).

- Bắt đầu bằng cách thử viết dòng lục hoặc cặp lục bắt đầu tiên với những hình ảnh gợi ấn tượng rõ rệt nhất trong cảm xúc, suy nghĩ của em. Chú ý sử dụng số tiếng, lựa chọn vần, ngắt nhịp theo đúng quy định của thể thơ lục bát. Cũng có thể thử biến đổi một bài thơ 4 chữ, 5 chữ thành bài thơ lục bát.

Chẳng hạn, với ý tưởng gió đi tìm bạn, em có thể đặt nhan đề bài thơ là *Bạn của gió* và viết cặp lục bát đầu tiên như sau:

*Ai là bạn gió, gió ơi
Gió đi tìm bạn, đất trời mệnh mông.*

- Viết những cặp lục bát tiếp theo. Đọc lên để cảm nhận rõ hơn về vần, nhịp và từ ngữ, hình ảnh trong các dòng thơ. Điều này sẽ giúp em cảm thấy hứng thú và thể hiện được cảm xúc, ý tưởng một cách dễ dàng hơn.

Chẳng hạn, để tiếp nối hai dòng thơ *Ai là bạn gió, gió ơi* *Gió đi tìm bạn, đất trời mệnh mông*, có thể viết:

*Gió đưa con sáo sang sông
Gió lùa tóc mẹ bồng như mây.*

- Hãy thử phát triển ý tưởng, cảm xúc và hình ảnh thơ theo nhiều cách khác nhau. Tập sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá, ẩn dụ; dùng từ láy tả âm thanh, màu sắc,... Vừa viết vừa đọc, không ngại xóa đi viết lại cho đến khi em cảm nhận được âm thanh nhịp nhàng và vẻ đẹp cuốn hút của từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ. Có thể kết thúc bài thơ khi em đã bộc lộ được ý tưởng một cách tương đối trọn vẹn.

Sáng tác một bài thơ không phải là điều dễ dàng. Nhưng em có thể thử sức để hiểu rõ hơn cách mà một bài thơ xuất hiện. Đó quả thật là một điều kì diệu!

3. CHỈNH SỬA

- Sau khi bài thơ lục bát được làm xong, em hãy đọc diễn cảm bài thơ của mình. Khi lời thơ vang lên, hãy chú ý xem bài thơ đã làm theo đúng thể thơ lục bát chưa (số tiếng trong mỗi dòng thơ, cách gieo vần, phối hợp thanh điệu,...).
- Chỉnh sửa lỗi chính tả (nếu có) và xét xem có từ ngữ nào cần thay thế để bài thơ hay hơn.

B. VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

Những bài thơ lục bát đã học, đã đọc gợi cho em những cảm xúc gì? Hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu của chúng khiến em rung động như thế nào? Hãy ghi lại cảm nhận của em về một bài thơ lục bát yêu thích.

Yêu cầu đối với đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát:

- Giới thiệu được bài thơ, tác giả (nếu có).
- Nêu được cảm xúc về nội dung chính hoặc một khía cạnh nội dung của bài thơ.
- Thể hiện được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...).

Phân tích bài viết tham khảo

Nét đẹp của bài ca dao *Anh đi anh nhớ quê nhà...*

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao⁽¹⁾.*

Những dòng thơ trên được lưu truyền trong dân gian như một bài ca dao. Lời thơ tràn đầy nỗi nhớ da diết của người con xa xứ hướng về quê nhà. Từ “nhớ” được lặp đi lặp lại trong cả bốn dòng thơ bộc lộ nỗi niềm bồi hồi không dứt. Trở đi trở lại cùng nỗi nhớ là những kỉ ức sâu đậm về hương vị của quê hương trong những món ăn dân dã: “canh rau muống”, “cà dầm tương”. Hình ảnh con người nơi quê nhà cũng hiện lên vô cùng thân thiết trong những công việc lao động hằng ngày: “dãi nắng dầm sương”, “tát nước bên đường”,... Nhịp điệu nhẹ nhàng, êm đềm của thể thơ lục bát quen thuộc đã góp phần diễn tả niềm thương mến, nỗi nhớ da diết và tình cảm gắn bó sâu nặng của người ra đi. Bài ca dao khơi dậy trong ta tình yêu, sự gắn bó với những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương.

(Nhóm biên soạn)

Giới thiệu bài ca dao.

Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài ca dao.

Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài ca dao.

¹⁾ Những dòng thơ này được in trong tập *Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải*, Xuân Diệu giới thiệu, Lữ Huy Nguyên sưu tầm, tuyển chọn, NXB Văn học, Hà Nội, 1984, tr. 152.

Thực hành viết theo các bước

1. TRƯỚC KHI VIẾT

Lựa chọn bài thơ

- Nhớ lại những bài thơ lục bát mà em đã học, đã đọc hoặc tìm đọc một bài thơ lục bát mới.
- Bài thơ được chọn có thể là một bài ca dao (khuyết danh) hoặc là sáng tác của một nhà thơ.

b. Tìm ý

- Đọc bài thơ nhiều lần. Khi lời thơ vang lên, hãy lắng nghe những cảm xúc, suy nghĩ của em và ghi lại điều đó. Nên viết nhanh ra giấy các ý tưởng nảy sinh bằng những cụm từ ngắn gọn.
- Có thể tìm ý bằng cách tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Cảm nhận chung khi đọc bài thơ là gì? Bài thơ biểu hiện những điều gì? Bài thơ có những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nào nổi bật?

c. Lập dàn ý

Sắp xếp các thông tin, ý tưởng tìm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

Dàn ý

- Mở đoạn: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả (nếu có).
- Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về bài thơ.
 - + Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.
 - + Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.
 - + Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ.
- Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

Mục đích viết

Bày tỏ cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.

Người đọc

Thầy cô, bạn bè, người thân và những người yêu thích bài thơ em chọn.

2. VIẾT BÀI

Khi viết bài, cần lưu ý:

- Bám sát dàn ý, chú trọng những yếu tố đã khơi gợi cảm xúc của em như nhan đề bài thơ, thể thơ (lục bát), nhịp thơ, vần thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...
- Lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm xúc của em về bài thơ. Kết nối các ý thành đoạn văn. Mỗi ý nên diễn đạt thành hai, ba câu.
- Bảo đảm cách trình bày của một đoạn văn: Lùi đầu dòng ở chỗ mở đầu đoạn, chữ đầu viết hoa và có dấu chấm câu kết thúc đoạn. Bố cục đoạn văn bao gồm ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Nội dung các câu trong đoạn cần hướng về một chủ đề chung.

3. CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề và tác giả của bài thơ lục bát.	Nếu bài thơ có nhan đề và tên tác giả mà bài viết chưa nêu được thì cần bổ sung.
Nêu được cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.	Nếu cần thì bổ sung các ý cụ thể để người đọc hiểu rõ nội dung bài thơ.
Nêu được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật.	Rà soát những ý trong bài viết nêu cảm nhận về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nổi bật của bài thơ. Hãy chỉnh sửa, bổ sung nếu thấy còn thiếu.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... và chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Nói và nghe

Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương

Trong phần Đọc, em đã được tiếp xúc với những tác phẩm thơ, văn thể hiện tình yêu, sự gắn bó với quê hương, lòng tự hào về cảnh sắc, truyền thống văn hoá,... của nơi chúng ta sinh ra và lớn lên. Chắc hẳn trong em đã nảy nở những suy nghĩ, cảm xúc mới mẻ về sự gắn kết của mỗi người với chính quê hương mình. Hãy trình bày những suy nghĩ ấy.

1. TRƯỚC KHI NÓI

a. Chuẩn bị nội dung nói

- Viết ra giấy các ý chính của bài nói. Gợi ý: Tìm một câu thể hiện khái quát suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương, ví dụ: “Quê hương là nơi thân thuộc nhất với mỗi con người”. Mở rộng thêm ý này bằng cách nêu bằng chứng lấy từ các bài em đã học,

Mục đích nói

Chia sẻ với người nghe suy nghĩ của em về tình cảm của con người với quê hương.

Người nghe

Thầy cô, bạn bè, người thân và những ai quan tâm đến vấn đề em nói.

những thông tin em biết hoặc những trải nghiệm của chính em. Chẳng hạn, những vật dụng gia đình, cảnh làng quê có lũy tre được gợi ra từ văn bản *Cây tre Việt Nam*; hình ảnh quả thị, cô Tấm,... được nhắc đến trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*; những món ăn dân dã, hình ảnh người lao động và tình cảm nhớ thương quê nhà của một người con xa quê trong bài viết tham khảo *Nét đẹp của bài ca dao “Anh đi anh nhớ quê nhà”*;... sẽ là những gợi ý cho em trong quá trình chuẩn bị nội dung bài nói.

- Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về quê hương để minh họa cho bài trình bày (nếu có).

Tập luyện

- Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trước bạn bè, người thân và tiếp thu những nhận xét, góp ý để phần trình bày của mình hay hơn, ấn tượng hơn.
- Tập nói rõ ràng, điều chỉnh ngữ điệu phù hợp và kiểm soát thời gian trình bày.

2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI

- Khi trình bày bài nói, cần bám sát vào mục đích nói lên suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương nói chung, có thể liên hệ với tình cảm của em với quê hương mình.
- Để nội dung trình bày được tập trung, không bỏ sót những ý quan trọng, thỉnh thoảng em có thể nhìn lướt các ý đã được ghi ra giấy.
- Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát,... để tăng sức hấp dẫn cho bài nói. Có thể thu hút sự chú ý của người nghe bằng cách đặt câu hỏi gợi mở về tình cảm của mỗi người đối với quê hương. Trong khi nói có thể kết hợp ngâm thơ hoặc hát một hai đoạn về quê hương để bài nói thêm sinh động và ấn tượng. Tuy nhiên, cần tránh lạm dụng các phương tiện hỗ trợ để không làm loãng nội dung bài nói.

3. SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Bày tỏ sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc của người nói sau khi nghe bài trình bày.	Lắng nghe và phản hồi những chia sẻ của người nghe một cách tích cực.
Có thể nêu câu hỏi về những điểm còn chưa rõ hay có sự khác biệt trong suy nghĩ giữa người nói và người nghe về tình cảm gắn bó của con người với quê hương.	Giải thích những điều người nghe cần làm rõ và trao đổi lại những ý kiến khác biệt.
Góp ý về cách trình bày (ngữ điệu, diễn đạt, sự tương tác với người nghe).	Cảm ơn và tiếp thu những góp ý xác đáng.

Củng cố, mở rộng

1. Kể bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về các văn bản đã học:

	Văn bản	Chùm ca dao về quê hương đất nước	Chuyện cổ nước mình	Cây tre Việt Nam
Đặc điểm				
Biện pháp tu từ nổi bật				
Tình cảm, cảm xúc của tác giả				

2. Tìm và đọc diễn cảm một số bài thơ lục bát.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Đặc điểm của thể thơ lục bát được thể hiện trong bài thơ.
- Vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- Ý nghĩa được gợi lên từ "hành trình của bầy ong".

Hành trình của bầy ong⁽¹⁾

NGUYỄN ĐỨC MẬU ²⁾

Với đôi cánh đăm nắng trời
Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.
Không gian là nẻo đường xa
Thời gian vô tận mở ra sắc màu.

¹⁾ Văn bản bài thơ do tác giả cung cấp.

²⁾ Nguyễn Đức Mậu sinh năm 1948 tại Nam Định, là nhà thơ, nhà văn quân đội.

Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.
 Tìm nơi bờ biển sóng tràn
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.
 Tìm nơi quần đảo khơi xa
Có loài hoa nở như là không tên...

 Bầy ong rong ruổi trăm miền
Rù rì đôi cánh nổi liền mùa hoa.
 Nổi rừng hoang với biển xa
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.
 (Nếu hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm)

 Chắt trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
 Trải qua mưa nắng vui đây
Men trời đất đủ làm say đất trời.
 Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

 Vầng trăng dâng đĩa mật đầy
Trời sao mở cánh ong bay ngang trời.
 Đêm nay như thức cùng tôi
Bầy ong – con chữ nổi lời bài ca.

